

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18C

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2023 – 2024**

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

1.1. Chương trình: Truyền thông đa phương tiện, khóa học 2021-2025

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2+0)	Qua học phần này, người học có thể vận dụng được kiến thức chung về Khoa học Xã hội nhân văn và kiến thức về văn hóa Việt Nam vào các lĩnh vực trong đời sống; có kỹ năng vận dụng những hiểu biết của mình về văn hoá Việt Nam để thích ứng và điều chỉnh cách thức tổ chức, quản lý các công việc liên quan đến văn hoá; có ý thức xây dựng lối sống tích cực, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Thảo luận - Thuyết trình - Trắc nghiệm - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
2	Cơ sở tạo hình 1 (0+3)	Kiến thức: Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về màu sắc, họa tiết, phương pháp trang trí cơ bản từ đó áp dụng vào các bài tập thực hành Kỹ năng: Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Vận dụng kiến thức cơ bản về màu sắc, họa tiết, bố cục trang trí vào các bài tập thực hành. Thái độ: Sinh viên có tinh thần cầu tiến, thể hiện trách nhiệm, tích cực trong quá trình thực hiện các hoạt động học tập, làm việc nhóm	3 (0+3)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Thực hành - Bài tập lớn
3	Hình họa 1 (0+3)	Học phần này giúp sinh viên: Nắm được phương pháp dựng hình, phương pháp diễn khối, phương pháp tả chất và không gian; Nắm vững kỹ năng vẽ chì, diễn tả các khối cơ bản và các khối ngũ quan; Bước đầu nắm được tỷ lệ, cấu trúc, mảng, khối, cơ mặt và bán thân tượng.	3 (0+3)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Thực hành - Bài tập lớn
4	Nhập môn nhóm ngành Văn hóa - nghệ thuật (2+0)	Về kiến thức: Sau khi học xong học phần Nhập môn các ngành CNVH sinh viên có thể: Trình bày được các thông tin cơ bản Trường ĐH Thủ Dầu Một và Khoa CNVH; Tóm tắt được các kiến thức cơ bản về các ngành CNVH và xu hướng cùng thực trạng phát triển CNVH trên thế giới, Việt Nam và vùng Nam Bộ; Nhận diện được tài nguyên văn hóa, Về kỹ năng: Bên cạnh đó, học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học, ... Về thái độ: Ý thức được phẩm chất của người làm công tác ở lĩnh vực truyền thông đa phương tiện và hình thành đam mê, có ý chí phấn đấu đối với nghề nghiệp.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Thảo luận - Thuyết trình - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Biểu tượng học (2+0)	Người học vận dụng hiệu quả các kiến thức về biểu tượng và biểu tượng trong văn hóa – nghệ thuật. Kỹ năng phân tích và so sánh để nhận diện các vấn đề về biểu tượng văn hóa, kí hiệu học văn hóa. Người học thể hiện rõ ý thức tích cực trong việc chọn lựa các biểu tượng văn hóa, nhằm giữ gìn, phát huy những giá trị trong biểu tượng phù hợp cũng như hạn chế những mặt tiêu cực trong biểu tượng không phù hợp.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Thuyết trình, vấn đáp - Bài tập lớn
6	Luật Sở hữu trí tuệ (2+0)	Qua học phần này, người học có thể: Trình bày được những nội dung khái quát về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ; nội dung cơ bản về quyền liên quan; Phân tích khái niệm, đặc điểm, đối tượng, chủ thể, nội dung quyền tác giả; các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan; Phân biệt các đối tượng sở hữu công nghiệp với nhau; Có ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Thuyết trình

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Mỹ học (2+0)	Kiến thức: trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả; cung cấp cho người học bản chất, các thuộc tính và các chức năng của nghệ thuật và các qui luật thẩm mỹ. Kỹ năng: trang bị cho sinh viên những kỹ năng về đánh giá, nhận thức các vấn đề về thẩm mỹ. Bên cạnh đó, sinh viên còn tích lũy được kỹ năng thuyết trình một cách tự tin về các nội dung của mỹ học. Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả trong việc nhìn nhận vấn đề có tính chất thẩm mỹ Thái độ: SV nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục thẩm mỹ; Cầu tiến, tránh định kiến trong vấn đề giáo dục thẩm mỹ.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Thuyết trình - Bài tập lớn
8	Xử lý ảnh Photoshop (0+3)	Kiến thức: Cung cấp các kiến thức cơ bản về máy tính, các thủ thuật trong xử lý hình ảnh và ứng dụng của phần mềm Adobe Photoshop trong chuyên ngành đồ họa; Phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong xử lý đồ họa; Vận dụng kiến thức môn học để thể hiện tốt kỹ năng vẽ thiết kế. Kỹ năng: Tư duy có hệ thống các vấn đề kỹ thuật trong thiết kế đồ họa; Khả năng làm việc nhóm và giao tiếp đồ họa. Thái độ: Có ý thức trách nhiệm và quan điểm đúng đắn để phát triển nghề nghiệp; Hình thành ý tượng, thiết kế, triển khai và vận hành các sản phẩm đồ họa trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội.	3 (0+3)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Học phần này giúp người học trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, ... Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu, Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên.	3 (3+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Bài tập ứng dụng - Xây dựng đề cương nghiên cứu
10	Tranh trang trí (0+3)	Kiến thức: Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về trang trí; màu sắc, họa tiết, ngôn ngữ trang trí truyền thông, các nguyên tắc, phương pháp trang trí cơ bản, phương pháp trang trí ứng dụng từ đó áp dụng vào các bài tập thực hành. Kỹ năng: Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Vận dụng kiến thức cơ bản về màu sắc, họa tiết, bố cục trang trí vào các bài tập thực hành. Thái độ: Sinh viên có tinh thần cầu tiến, thể hiện trách nhiệm, tích cực trong quá trình thực hiện các hoạt động học tập, làm việc nhóm.	3 (0+3)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Hình họa tượng người (0+3)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quy trình, phương pháp diễn giải nghiên cứu về hình họa chân dung người, phương pháp vẽ nghiên cứu bán thân nam và nữ, đồng thời nắm vững về tương quan tỷ lệ, cấu trúc cơ thể học, các cơ xương cổ, cơ xương vùng ngực, các cơ lưng, các cơ xương hông, các cơ xương cánh tay, cổ tay, các đặc điểm về giới tính, lứa tuổi và kỹ năng vẽ bút chì, than, màu nước. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích. Rèn luyện tích hợp các kỹ năng tư duy biện luận để giải quyết các vấn đề trong yêu cầu bài thực hành hướng đến áp dụng trong cả sáng tác chuyên ngành; kích thích tư duy sáng tạo;	3 (0+3)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Tâm lý học nghệ thuật (2+0)	Kiến thức: Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học Nghệ thuật; Phân tích được các yếu tố tâm lý đặc trưng trong Tâm lý học Nghệ thuật như: tri giác, tưởng tượng, vô thức, xúc cảm, tình cảm và năng lực của con người trong sáng tạo nghệ thuật; Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật; ... Kỹ năng: Bước đầu nhận diện, giải thích được biểu hiện của hoạt động nhận thức, đời sống tình cảm, xúc cảm và năng lực của con người trong sáng tạo nghệ thuật; Kỹ năng phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người ở góc độ khoa học tâm lý nghệ thuật; ... Thái độ: Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật; hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích các hiện tượng tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật.	2 (2+0)	Học kỳ 3	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận
13	Pháp luật và đạo đức báo chí, truyền thông (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về pháp luật về báo chí và xuất bản, quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí và xuất bản, các khái niệm cũng như các quy định pháp luật cụ thể về hoạt động báo chí và xuất bản; trách nhiệm pháp lý của cơ quan báo chí, nhà báo, độc giả, khán thính giả; nhà xuất bản... trong lĩnh vực báo chí – xuất bản. Những kiến thức này giúp sinh viên biết ứng xử hợp pháp khi tác nghiệp và làm công tác chuyên môn của nhà báo hay quản lý cơ quan báo chí sau khi ra nghề.	2 (2+0)	Học kỳ 3	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	Kiến thức: Người học áp dụng được những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận Kỹ năng: Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: vận dụng, tổng hợp đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả. Thái độ: Thể hiện thái độ trung thực với hiểu biết của chính mình, đảm bảo nguyên tắc tử tế trong hoạt động biện luận. Học hành nghiêm túc, tích cực xây dựng bài học trong lớp.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Bài tập ứng dụng trên elearning - Trắc nghiệm
15	Nghệ thuật học (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về sự ra đời của nghệ thuật, một số lý thuyết nghệ thuật quan trọng và các giai đoạn phát triển nghệ thuật ở phương Đông lẫn phương Tây; Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Phân tích nguyên nhân hình thành, phát triển của các loại hình và trường phái nghệ thuật; phân tích, thưởng thức đánh giá một số loại hình nghệ thuật.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Tự luận - Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Kinh tế học phát triển (2+0)	Kiến thức: Nhằm phát triển khả năng của người học trong việc nghiên cứu, phân tích và lựa chọn hương án phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển. nội dung phân tích các khía cạnh cơ bản bao gồm: Phát triển kinh tế; Các nguồn lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế; Chiến lược và sách lược phát triển kinh tế của các nước đang phát triển. Kỹ năng: Vận dụng những kiến thức cơ bản phân tích và đánh giá các khía cạnh của phát triển kinh tế thông qua một số mô hình kinh tế. Thái độ: Hình thành phẩm chất cần có của một người làm việc trong ngành truyền thông đa phương tiện, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đáng tin cậy đến các vấn đề kinh tế nhằm góp phần trong xây dựng và phát triển kinh tế đất nước.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
17	Tài nguyên văn hóa Việt Nam (2+0)	Về kiến thức: Vận dụng các kiến thức khái quát về tài nguyên văn hóa vào việc nhận diện đặc điểm, giá trị và thực trạng khai thác hệ thống tài nguyên văn hóa Việt Nam; phác họa kế hoạch khai thác tài nguyên văn hóa cũng như khai tạo những giá trị văn hóa mới. Về kỹ năng: Phối hợp kiến thức văn hoá xã hội và nghệ thuật vào quá trình đánh giá tài nguyên văn hóa, trên cơ sở đó, xây dựng quy trình tổ chức khai thác tài nguyên văn hóa nhằm phát triển sản phẩm hoặc ngành nghề thuộc lĩnh vực truyền thông đa phương tiện. Về thái độ: Hình thành phẩm chất cần có của một người làm việc trong ngành truyền thông đa phương tiện, đồng thời, thể hiện ý thức chủ động trong việc tìm kiếm tài nguyên văn hoá và hình thành ý tưởng sản xuất/ sáng tạo sản phẩm văn hoá phù hợp.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận nhóm
18	Thiết kế vector Illustrator (0+3)	Học phần này cung cấp Kiến thức cơ bản về máy tính, các thủ thuật trong xử lý đồ họa và ứng dụng của phần mềm Adobe Illustrator trong chuyên ngành đồ họa; Phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong xử lý đồ họa; Thực nghiệm và phối hợp các kỹ thuật xử lý đồ họa; Tư duy có hệ thống các vấn đề kỹ thuật trong thiết kế đồ họa; Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các sản phẩm đồ họa trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội; Có ý thức trách nhiệm và quan điểm đúng đắn để phát triển nghề nghiệp.	3 (0+3)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
19	Ngôn ngữ truyền thông đa phương tiện (2+0)	Học phần này giúp sinh viên: Hiểu và nắm vững được những vấn đề cơ bản đối với môn học: đối tượng, các phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp; cụ thể là phải nắm được tổng quan báo chí để từ đó có cách nhìn nhận đúng về vai trò của ngôn ngữ trong báo chí; Phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí thế giới và báo chí tiếng Việt hiện nay: báo viết, báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử; Nắm được các đặc trưng thể loại thực hành báo chí: tin tức, bình luận, phóng sự, bút kí, bài báo khoa học; Hiểu các nguyên tắc tiếp thị của báo chí hiện đại qua ngôn từ PR và quảng cáo.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Bài tập lớn
20	Triết học Mác - Lênin (3+0)	Kiến thức: Người học áp dụng được kiến thức triết học Mác – Lênin trong lĩnh vực chuyên môn. Thái độ: Thể hiện thái độ tôn trọng thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 5	- Thảo luận - Bài tập ứng dụng - Bài tập trắc nghiệm - Tiểu luận
21	Quản trị học (2+0)	Kiến thức: Hiểu rõ kiến thức cơ sở: Quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị marketing, quản trị sản xuất, quản trị bán hàng...Phân tích cách thức lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra, đánh giá; thực hành những kiến thức cơ bản về quản trị và vận dụng các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp; ... Kỹ năng: Cải thiện và nâng cao kỹ năng tư duy, kỹ năng làm việc nhóm và một số kỹ năng khác để hòa nhập sau khi ra trường. Thái độ: thái độ tích cực và chủ động học tập; Tinh thần học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22	Truyền thông đại chúng (2+0)	SV nắm vững cơ sở lí luận về truyền thông và truyền thông đại chúng, qua đó tổ chức được các loại hình truyền thông này. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện nhằm khơi dậy tư duy của sinh viên về các vấn đề về hiện đại hóa.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Thảo luận - Bài thu hoạch - Tự luận
23	Văn hóa kinh doanh (2+0)	Kiến thức: người học vận dụng được những kiến thức cơ bản và kinh nghiệm trên thế giới về văn hóa kinh doanh và khai thác được vai trò, ảnh hưởng của văn hóa kinh doanh như một nhân tố quan trọng đối với sự phát triển nâng cao tầm nhìn quản lý. Kỹ năng: hình thành kỹ năng lý giải các nhân tố văn hóa kết tinh trong hoạt động kinh doanh; xây dựng các mối quan hệ kinh doanh lành mạnh, hướng đến những lợi ích bền vững; lựa chọn phương pháp xây dựng văn hóa kinh doanh ở một chủ thể kinh doanh cụ thể, góp phần làm cho kinh doanh đạt kết quả cao và phát triển bền vững. Thái độ: Thể hiện thái độ tôn trọng các giá trị văn hóa kinh doanh của các dân tộc, từ đó học tập tinh hoa văn hóa kinh doanh của các khu vực trên thế giới vào việc xây dựng và phát huy văn hoá kinh doanh Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Thảo luận - Seminar - Tự luận - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
24	Thiết kế dàn trang Indesign (0+3)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Adobe Indesign. Có thể nhập các định dạng khác như nhập một file đã được layout bên Microsoft Word, hay một file PDF nhiều trang vào Indesign...Ngoài ra Indesign còn có nhiều cái mới được tích hợp qua các Scripts được lập trình sẵn, với các Scripts này chúng ta có thể dễ dàng tạo Album ảnh từ một Folder hình, hoặc tạo soạn lịch tự động ngay trong Indesign. Điểm nổi bật của Adobe Indesign chính là tính đa dạng, tiện dụng và cách trình bày menu, pallete, Control, Command Bar một cách khoa học giúp cho cho việc truy cập và dàn trang một cách thuận tiện và nhanh chóng.	3 (0+3)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Bài tập lớn
25	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	Kiến thức: Người học áp dụng được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin, phán đoán được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. Thái độ: Thể hiện trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2 (2+0)	Học kỳ 6	- Thảo luận - Bài tập trắc nghiệm - Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
26	Trải nghiệm nghề nghiệp (0+1)	Kiến thức: Học phần này giúp người học củng cố kiến thức chuyên ngành thông qua việc tiếp cận thực tiễn của chuyên ngành đào tạo tại một đơn vị; người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để nghiên cứu, phân tích và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên ngành truyền thông đa phương tiện tại đơn vị thực tế. Kỹ năng: Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch thực tế và kỹ năng tư duy hệ thống và tư duy phản biện. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện thái độ tuân thủ các quy chuẩn nghề nghiệp, nhận thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 6	- Nhật ký thực thực tập - Bài thu hoạch
27	Phương pháp biên tập và soạn thảo (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về công tác biên tập; Phương pháp biên tập và các thao tác biên tập cụ thể trên các văn bản của các loại hình báo chí; khả năng phân tích, phát triển, sửa chữa các bản thảo; nắm được tầm quan trọng, khả năng tác động của công tác biên tập đối với sự phát triển của báo chí; kỹ năng đọc và phân tích các tác phẩm truyền thông một cách có ý thức với tư cách của một biên tập viên.	2 (2+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28	Nguyên lý thiết kế sản phẩm truyền thông (2+0)	Học phần này trang bị cho người học: Kiến thức cơ bản và chuyên sâu về: màu sắc, tín hiệu, bề mặt, đồ họa truyền thông đa phương tiện... Thực hành các kiến thức vào thực tế cuộc sống. Tăng tính tự học, tự nghiên cứu; Hiểu các nguyên lý thiết kế cơ bản, phân tích lựa chọn các giải pháp thiết kế truyền thông đa phương tiện, thành thạo trong việc phát triển ý tưởng thiết kế; Có khả năng sử dụng ngôn ngữ thiết kế truyền thông đa phương tiện bằng cách vẽ bằng tay hay xử lý bằng các phần mềm thiết kế; làm việc nhóm hiệu quả trong mọi hoạt động thiết kế dự án thực tế, có sự nhận xét và phê bình trong nhóm cũng như khả năng lãnh đạo nhóm để làm việc hiệu quả. Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng các yêu cầu của giao tiếp và công việc chuyên môn.	2 (2+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
29	Thông điệp truyền thông (2+0)	Kiến thức: Các khái niệm và học thuyết quan trọng về truyền thông doanh nghiệp; Các dạng thông điệp truyền thông; Kỹ thuật, chiến lược và các công cụ được sử dụng để xây dựng và quản lý kế hoạch truyền thông doanh nghiệp thành công. Kỹ năng: kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản trị thời gian, kỹ năng thương lượng... Thái độ: Tinh thần hợp tác, biết lắng nghe và thái độ ham học hỏi; Ý thức trách nhiệm cao trong công việc và khả năng làm việc dưới áp lực thời gian.	2 (2+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn/ Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
30	Phát thanh, tin tức và báo chí (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về báo phát thanh, hiểu biết một cách hệ thống, có lý luận về các đặc trưng cơ bản của loại hình báo phát thanh, nắm được nguyên lý cơ bản của công nghệ sản xuất chương trình phát thanh cũng như qui trình tác nghiệp; Ứng dụng và thể hiện thuần thục các tin, bài báo chí theo yêu cầu, đặc trưng của loại hình báo phát thanh.	2 (2+0)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập lớn
31	Nghệ thuật ảnh (Nhiếp ảnh) (0+2)	Học phần này trang bị cho sinh viên biết khái quát về cấu trúc, cách vận hành máy, các phương pháp kỹ thuật sử dụng các loại máy ảnh từ máy cơ cho đến máy kỹ thuật số; biết các ưu nhược điểm của các loại máy ảnh: máy cơ, kỹ thuật số; Trang bị cho sinh viên phương pháp chọn cắt ảnh, cắt cảnh, bố cục ảnh, chọn thời điểm khoảnh khắc tốt để ghi hình; ... Học phần này giúp cho sinh viên tự chụp hình, tự chụp mẫu, tự ghi chép tư liệu bằng máy; biết sáng tạo các hình ảnh cho các đề tài mà mình sẽ sử dụng trong các bài thiết kế trong khi học ở trường và ứng dụng trong hành nghề sau này.	2 (0+2)	Học kỳ 6	- Thảo luận - Làm bài tập - Bài tập lớn
32	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	Về kiến thức: Phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. Về kỹ năng: Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. Về thái độ: Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2 (2+0)	Học kỳ 7	- Thảo luận - Bài tập nhóm - Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
33	Quan hệ công chúng (2+0)	Qua học phần này, phân biệt được các khái niệm cơ bản có liên quan đến quan hệ công chúng; vận dụng được những quy trình và lý thuyết nền tảng của truyền thông, PR vào việc xây dựng một chương trình PR từ phân tích, lập kế hoạch, triển khai cho đến đánh giá; thực hiện được một kế hoạch PR; khai thác thông tin, thảo luận, tranh luận, thuyết trình, viết báo cáo, cập, ... Người học hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt, kỹ năng làm việc nhóm, ra quyết định, quản lý công việc và làm việc dưới áp lực cao. Đồng thời, người học có tinh thần làm việc tích cực, tự tin và chủ động trong công việc, trung thực, thân thiện với mọi người.	2 (2+0)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
34	Phỏng vấn, viết tin và tường thuật (0+2)	Cung cấp kiến thức liên quan về thông tin đối ngoại của Việt Nam (khái niệm, tầm quan trọng, nội dung cơ bản, đối tượng, cách thức, yêu cầu với đội ngũ làm thông tin đối ngoại...); Truyền thông đại chúng với hoạt động thông tin đối ngoại; Hướng dẫn cách viết: tin, thông cáo báo chí.	2 (0+2)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Kịch bản chương trình truyền thông (2+0)	Kiến thức: Sinh viên trình bày được những khái niệm cơ bản về truyền thông, kịch bản và kịch bản truyền thông; Nêu được vai trò của kịch bản truyền thông và những lưu ý khi xây dựng các loại kịch bản truyền thông đã học; Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện xây dựng và trình bày một kịch bản truyền thông hoàn chỉnh theo thể loại và đề tài bất kỳ. Kỹ năng: Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, ứng dụng những phần mềm vào xây dựng các loại kịch bản truyền thông hoàn chỉnh; Kỹ năng tổ chức làm việc nhóm hiệu quả trong mọi hoạt động xây dựng và thiết kế sản phẩm. Thái độ: Có ý thức trách nhiệm trong quá trình học và tự rèn luyện về phẩm chất đạo đức của một nhà thiết kế truyền thông đa phương tiện chuyên nghiệp trong tương lai; Có thái độ tự tin và chủ động trong tiếp xúc xã hội để lấy thông tin cho công tác xây dựng, có khả năng thích nghi chịu được áp lực cao trong công việc.	2 (2+0)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
36	Quản trị website (0+2)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng liên quan đến quản lý nội dung Thông qua học phần sinh viên vận dụng được những kiến thức, kỹ năng đã học để ứng dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp. Môn học còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp sau này.	2 (0+2)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập - Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
37	Kỹ thuật quay phim (0+2)	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật quay phim; giới thiệu một số loại camera hiện đang dùng trong ngành truyền hình, quy trình khai thác và xử dụng camera, xử lý những sự cố đơn giản thường tông màu cho hình ảnh theo ý đồ. Phần thực hành rèn cho sinh viên tư duy hình ảnh cũng như các thao tác kỹ thuật của quay phim chuyên nghiệp. Học phần còn trang bị những kiến thức cơ bản: Khái niệm, đặc điểm, vai trò, xu thế, kỹ thuật quay phim, sử dụng máy quay phim và các thiết bị hỗ trợ. Sinh viên được thực hành quay các sản phẩm quay phim truyền hình hoàn chỉnh.	2 (0+2)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn/ Tiểu luận
38	Sản xuất chương trình phát thanh truyền hình (0+2)	Học phần này giúp sinh viên nắm vững những vấn đề lý luận về chương trình phát thanh, hiểu được quy trình cơ bản của hoạt động sản xuất chương trình phát thanh, các bước tổ chức thực hiện chương trình phát thanh truyền thông và phát thanh hiện đại; nguyên lý cơ bản của công nghệ sản xuất chương trình phát thanh hiện đại; Nắm được thực tiễn hoạt động sản xuất chương trình phát thanh ở Việt Nam hiện nay; biết cách vận dụng lý luận vào thực tiễn sản xuất chương trình; những thao tác nghiệp vụ của một phóng viên phát thanh; Rèn luyện những kỹ năng thu thập, xử lý thông tin cho phát thanh; sử dụng các thiết bị kỹ thuật thu thanh; rèn luyện kỹ năng thực hiện những thể loại phát thanh cơ bản; rèn luyện kỹ năng phát hiện chủ đề và tổ chức xây dựng một số chương trình phát thanh.	2 (0+2)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
39	Kỹ thuật dựng phim (0+2)	Sinh viên nhận biết được đặc điểm giao diện, các tùy chọn cơ bản trong thiết setting của Premiere; Trình bày được các tính năng cơ bản khi thao tác với các đối tượng trong môi trường đồ họa 2D, 3D của Premiere; Phân tích được ưu điểm, nhược điểm, khả năng tương thích định dạng nhập, xuất sản phẩm trong quy trình dựng video; Phân tích được thông số kỹ thuật phần mềm, phần cứng để tối ưu hóa sản phẩm trong quá trình dựng phim; Vận dụng tư duy sáng tạo, kỹ năng xử lý hình ảnh – âm thanh – video, kỹ năng đọc và chuyển hóa kịch bản video chương trình truyền thông, quảng cáo, thương mại, ... một cách chuyên nghiệp.	2 (0+2)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn
40	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Về kiến thức: Chỉ ra được nguồn gốc, bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề của cách mạng Việt Nam từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng XHCN. Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. Về thái độ: Thể hiện lòng yêu nước, yêu quý lãnh tụ, tự hào dân tộc trong mọi hoạt động, công việc, giao tiếp.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Thảo luận - Bài tập nhóm - Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
41	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	Về kiến thức: Phác họa một cách có hệ thống về sự ra đời và lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ Về kỹ năng: Vận dụng tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Về thái độ: Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Thảo luận - Bài tập nhóm - Bài tập ứng dụng trên Elearning - Trắc nghiệm
42	Tranh Kỹ thuật số (Vẽ Wacom) (0+2)	Học phần này trang bị kiến thức cơ bản về vẽ bảng vẽ wacom, phân biệt được các loại wacom cũng như các đặc tính của nó; khả năng phân tích được những đặc trưng cơ bản trong tư duy và phương pháp tạo hình thông qua tính năng bảng vẽ, lực bút cũng như kỹ thuật sử dụng công cụ trong các ứng dụng thiết kế đồ họa như: photoshop, illustrator, artcam,... ; kỹ năng cơ bản và nâng cao vẽ wacom thông qua công cụ trên các ứng dụng thiết kế đồ họa như: photoshop, illustrator, artcam,... ; kỹ năng vẽ wacom để thực hiện các bài tập thiết kế đồ họa, điện ảnh, ấn phẩm truyền thông.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Đánh giá sản phẩm cá nhân - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
43	Thiết kế nhân vật 2D và 3D (2D and 3D character Design) (0+2)	Học phần này giúp cho sinh viên nắm vững phương pháp, cách xây dựng một nhân vật hoạt hình 2 chiều để có thể ứng dụng cho các bài học ở học phần tiếp theo như hoạt hình 1; nắm vững phương pháp, cách xây dựng một nhân vật hoạt hình 3 chiều để có thể ứng dụng cho các bài học ở học phần tiếp theo như hoạt hình 2.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Đồ án
44	Thiết kế 3Ds Max (0+3)	Trang bị các kiến thức kiến thức để có thể xây dựng mô hình trực quan trong môi trường 3D, dễ dàng sáng tạo, thay đổi linh hoạt các phương án thiết kế. Cung cấp các phương pháp để tạo ra những sản phẩm 3D phục vụ cho thiết kế các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng hoặc các sản phẩm hoạt hình.	3 (0+3)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
45	Kỹ xảo phim (0+2)	Học phần này giúp sinh viên: Nhận biết được đặc điểm giao diện, các tùy chọn cơ bản trong thiết setting của After Effects; Trình bày được các tính năng cơ bản khi thao tác với các đối tượng trong môi trường đồ họa 2D, 3D của After Effects; Phân tích được ưu điểm, nhược điểm, khả năng tương thích định dạng nhập, xuất sản phẩm trong quy trình dựng video; Phân tích được thông số kỹ thuật phần mềm, phần cứng để tối ưu hóa sản phẩm trong quá trình dựng phim. Vận dụng tư duy sáng tạo, kỹ năng xử lý hình ảnh – âm thanh – video, kỹ năng đọc và chuyển hóa kịch bản video chương trình truyền thông, quảng cáo, thương mại, ... một cách chuyên nghiệp;	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
46	Marketing căn bản (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức: Các khái niệm, thuật ngữ marketing cơ; Nguyên lý căn bản của marketing; Nghiên cứu thị trường – Hành vi khách hàng; Các công cụ marketing mix (Sản phẩm, Định giá, Phân phối, Chiêu thị, ...). Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết các vấn đề, thuyết trình. Đồng thời giúp cho sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận
47	Phương tiện truyền thông marketing xã hội (0+2)	Học phần Các phương tiện truyền thông mạng xã hội trang bị cho người học những kiến thức: Tổng quan về truyền thông mạng xã hội; Các phương tiện truyền thông mạng xã hội; Kế hoạch hoạch và chiến lược truyền thông mạng xã hội; Bốn mảng chính của truyền thông mạng xã hội. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết các vấn đề, thuyết trình; kỹ năng lập kế hoạch và chiến lược truyền thông mạng xã hội. Sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
48	Xử lý âm thanh Audition (0+2)	Học phần này giúp sinh viên nhận biết được đặc điểm giao diện, các tùy chọn cơ bản trong thiết lập setting của Audition; Phân tích được ưu điểm, nhược điểm, khả năng tương thích định dạng nhập, xuất sản phẩm trong quy trình xử lý âm thanh, biên tập video; thông số kỹ thuật phần mềm, phần cứng để tối ưu hóa sản phẩm trong quá trình xử lý âm thanh và dựng phim; Vận dụng tư duy sáng tạo, kỹ năng xử lý âm thanh để hiệu chỉnh âm thanh theo ý tưởng video; tư duy sáng tạo, kỹ năng xử lý âm thanh để tạo ra những sản phẩm âm thanh chuyên nghiệp.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
49	Thực tập doanh nghiệp (0+3)	Học phần này cung cấp cho sinh viên cơ hội khám phá sở thích nghề nghiệp dựa trên cơ sở áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong lớp vào môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp trong lĩnh vực truyền thông. Trải nghiệm thực tập nghề nghiệp này cũng giúp sinh viên hiểu rõ hơn về những gì họ vẫn cần học và tạo cơ hội để xây dựng mạng lưới chuyên nghiệp. Việc thực tập sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội: Tích lũy kinh nghiệm thực tế trong môi trường kinh doanh; Tiếp thu kiến thức và kỹ năng về ngành trong quá trình thực tập; Áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong lớp vào môi trường làm việc; Trải nghiệm các hoạt động và chức năng của các bộ phận khác nhau trong đơn vị thực tập; Phát triển và hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp, hoạt động tập thể, tư duy phản biện và sáng tạo trong giải quyết các vấn đề trong hoạt động truyền thông tại doanh nghiệp; Phát triển sự hiểu biết nhiều hơn về các lựa chọn nghề nghiệp trong khi xác định rõ ràng hơn mục tiêu nghề nghiệp cá nhân.	3 (0+3)	Học kỳ 9	- Quá trình tham dự - Viết báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
50	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	Kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển cũng như một số vấn đề kinh tế - xã hội hội của Đông Nam Bộ, qua đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của Việt Nam. Về kỹ năng: Hình thành những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ; vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước.	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Thảo luận - Bài tập thực hành - Thuyết trình - Tự luận - Trắc nghiệm
51	Quản lý các hoạt động thể dục thể thao (0+2)	Về kiến thức: Sinh viên phác họa được đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các kỹ năng và phương pháp hoạt động về công tác quản lý nhà nước về TDTT ở Việt Nam Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào công tác nghiên cứu, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý hoạt động của các hoạt động TDTT tại các trường học, cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh Bình Dương. Về thái độ: Thông qua ý nghĩa của các hoạt động TDTT tại các cơ quan, tổ chức, sinh viên thể hiện được tinh thần tích cực hơn đối với việc tham gia vào các hoạt động TDTT ở địa phương.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Tự luận - Đi thực tế

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
52	Truyền thông doanh nghiệp (0+2)	Kiến thức: Các khái niệm và học thuyết quan trọng về truyền thông doanh nghiệp; Các dạng thông điệp truyền thông; Kỹ thuật, chiến lược và các công cụ được sử dụng để xây dựng và quản lý kế hoạch truyền thông doanh nghiệp thành công. Kỹ năng: Các kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản trị thời gian, kỹ năng thương lượng; kỹ năng chuyên môn như kỹ năng hoạch định chiến lược, kỹ năng sử dụng các công cụ tìm kiếm, kỹ năng sử dụng các trang mạng xã hội, ... Thái độ: Tinh thần hợp tác, biết lắng nghe và thái độ ham học hỏi; Ý thức trách nhiệm cao trong công việc và khả năng làm việc dưới áp lực thời gian	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn
53	Chiến lược và kế hoạch truyền thông (0+3)	Học phần này trang bị cho sinh viên các khái niệm để được nhận biết bản chất và chức năng truyền thông, kế hoạch truyền thông trong truyền thông; mô tả được quá trình chiến lược và kế hoạch truyền thông tổng hợp và các yếu tố của truyền thông; ...; Khả năng phân tích và đánh giá được sự khác nhau giữa các yếu tố của kế hoạch truyền thông và các yếu tố của chiêu thị từ đó phối hợp để chất lượng truyền thông cung cấp cho khách hàng được hiệu quả; chiến lược chiến lược và kế hoạch truyền thông trong kinh doanh của doanh nghiệp; Tổ chức việc quản lý chiến lược phát triển chiến lược và kế hoạch truyền thông của một doanh nghiệp.	3 (0+3)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
54	Đồ án phim (0+3)	Học phần giúp sinh viên nhận diện được các ứng dụng, quy trình, kỹ năng cần thiết để thực hiện đồ án phim VTC; Phân tích được quy trình thực hiện, kế hoạch thực hiện một dự án phim VTC; các yếu tố kỹ thuật, nghệ thuật; Vận dụng linh hoạt kiến thức, kỹ năng thiết kế đồ họa; kỹ năng chuyên hóa kịch bản phim, thông điệp truyền thông – quảng cáo để thực hiện đồ án phim VTC chuyên nghiệp.	3 (0+3)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn
55	Quản trị truyền thông marketing tích hợp (0+2)	Mục tiêu tổng quát của môn học là cung cấp cho người học các kiến thức cũng như kỹ năng để tổ chức, quản lý và thực hiện thành công một chương trình IMC. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết các vấn đề, thuyết trình. Đồng thời giúp cho sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Thuyết trình, thảo luận - Đồ án
56	Kinh doanh sản phẩm truyền thông (0+2)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức: Thị trường truyền thông; Hiểu người tiêu dùng truyền thông; Quy trình kinh doanh; Luật và đạo đức kinh doanh. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết các vấn đề, thuyết trình. Đồng thời giúp cho sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
57	Tổ chức sự kiện (0+2)	Qua học phần này, sinh viên nhận dạng được xu hướng phát triển thị trường; xây dựng được kế hoạch và kịch bản sự kiện; điều khiển và tổ chức được một số sự kiện phổ biến. Về kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm: sinh viên rèn luyện ý thức lắng nghe và tổ chức kỷ luật.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Thảo luận - Thuyết trình - Viết tiểu luận
58	Quản lý các thiết chế văn hóa (0+2)	Về kiến thức: Sinh viên phân tích được đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị...; phương thức hoạt động của các thiết chế văn hóa tại Việt Nam. Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào nghiên cứu, tác nghiệp; tổ chức và quản lý hoạt động của các thiết chế văn hóa, ứng dụng vào thực tiễn và nghề nghiệp sinh viên trong tương lai. Về thái độ: Thông qua việc tham dự các hoạt động văn hóa nghệ thuật; thể hiện được tinh thần năng động, tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa nghệ thuật ở nhà trường, địa phương cư trú. Bên cạnh đó sinh viên có ý thức hơn trong định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Đi thực tế - Thuyết trình - Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
59	Quản lý khủng hoảng truyền thông (2+0)	Học phần này giúp người học Nhận thức được tầm quan trọng của Quản lý khủng hoảng trong truyền thông; Giải thích và phân biệt được các khái niệm, thuật ngữ liên quan đến khủng hoảng truyền thông quản trị khủng hoảng truyền thông; Có những hiểu biết sâu sắc và các phương pháp tiếp cận để nhận diện khủng hoảng truyền thông; Có thể đề xuất các hướng giải quyết và phương pháp quản trị trong giai đoạn khủng hoảng và hậu khủng hoảng; Biết cách xây dựng bản kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông và kế hoạch marketing để khôi phục hình ảnh thương hiệu.	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn
60	Quản trị dự án truyền thông (0+3)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức: Quá trình lập một dự án đầu tư (phân tích kỹ thuật công nghệ, phân tích tài chính, phân tích kinh tế – xã hội và môi trường của dự án đầu tư); Thẩm định, Quản lý một dự án đầu tư (cơ sở pháp lý, phương pháp và kỹ thuật thẩm định). Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng quản trị dự án truyền thông, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, đạo đức kinh doanh. Đồng thời giúp cho sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập.	3 (0+3)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Thuyết trình, thảo luận - Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
61	Báo cáo/Khóa luận tốt nghiệp (0+5)	Học phần này giúp người học: Hệ thống lại kiến thức, kỹ năng đã được học tại trường và vận dụng kiến thức chuyên môn ngành học trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; Hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tế; Rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên tự tin thể hiện, trình bày vấn đề nghiên cứu mạch lạc, nhất quán, góp phần tăng cơ hội việc làm cho sinh viên sau đào tạo và ý thức tự nghiên cứu, học suốt đời và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và lĩnh vực truyền thông.	5 (0+5)	Học kỳ 11	- Quá trình tham dự - Bài tập thực hành: các phác thảo, in sản phẩm đầy đủ

1.2. Chương trình: Truyền thông đa phương tiện, khóa học 2022-2026

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2+0)	Qua học phần này, người học có thể vận dụng được kiến thức chung về Khoa học Xã hội nhân văn và kiến thức về văn hóa Việt Nam vào các lĩnh vực trong đời sống; có kỹ năng vận dụng những hiểu biết của mình về văn hoá Việt Nam để thích ứng và điều chỉnh cách thức tổ chức, quản lý các công việc liên quan đến văn hoá; có ý thức xây dựng lối sống tích cực, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Thảo luận - Thuyết trình - Trắc nghiệm - Bài tập lớn
2	Pháp luật và đạo đức báo chí, truyền thông (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về pháp luật về báo chí và xuất bản, quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí và xuất bản, các khái niệm cũng như các quy định pháp luật cụ thể về hoạt động báo chí và xuất bản; trách nhiệm pháp lý của cơ quan báo chí, nhà báo, độc giả, khán thính giả; nhà xuất bản... trong lĩnh vực báo chí – xuất bản. Những kiến thức này giúp sinh viên biết ứng xử hợp pháp khi tác nghiệp và làm công tác chuyên môn của nhà báo hay quản lý cơ quan báo chí sau khi ra nghề	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
3	Truyền thông đại chúng (2+0)	SV nắm vững cơ sở lí luận về truyền thông và truyền thông đại chúng, qua đó tổ chức được các loại hình truyền thông này. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện nhằm khơi dậy tư duy của sinh viên về các vấn đề về hiện đại hóa.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Thảo luận - Bài thu hoạch - Tự luận
4	Nhập môn ngành Công nghiệp Văn hóa (2+0)	Về kiến thức: Sau khi học xong học phần Nhập môn các ngành CNVH sinh viên có thể: Trình bày được các thông tin cơ bản Trường ĐH Thủ Dầu Một và Khoa CNVH; Tóm tắt được các kiến thức cơ bản về các ngành CNVH và xu hướng cùng thực trạng phát triển CNVH trên thế giới, Việt Nam và vùng Nam Bộ; Nhận diện được tài nguyên văn hóa, ... Về kỹ năng: Bên cạnh đó, học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học, ... Về thái độ: Ý thức được phẩm chất của người làm công tác ở lĩnh vực truyền thông đa phương tiện và hình thành đam mê, có ý chí phấn đấu đối với nghề nghiệp.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Thảo luận - Thuyết trình - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
5	Biểu tượng học (2+0)	Người học vận dụng hiệu quả các kiến thức về biểu tượng và biểu tượng trong văn hóa – nghệ thuật. Kỹ năng phân tích và so sánh để nhận diện các vấn đề về biểu tượng văn hóa, kí hiệu học văn hóa. Người học thể hiện rõ ý thức tích cực trong việc chọn lựa các biểu tượng văn hóa, nhằm giữ gìn, phát huy những giá trị trong biểu tượng phù hợp cũng như hạn chế những mặt tiêu cực trong biểu tượng không phù hợp.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Thuyết trình, vấn đáp - Bài tập lớn
6	Luật Sở hữu trí tuệ (2+0)	Qua học phần này, người học có thể: Trình bày được những nội dung khái quát về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ; nội dung cơ bản về quyền liên quan; Phân tích khái niệm, đặc điểm, đối tượng, chủ thể, nội dung quyền tác giả; các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan; Phân biệt các đối tượng sở hữu công nghiệp với nhau; Có ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Thuyết trình

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Mỹ học (2+0)	Kiến thức: trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả; cung cấp cho người học bản chất, các thuộc tính và các chức năng của nghệ thuật và các qui luật thẩm mỹ. Kỹ năng: trang bị cho sinh viên những kỹ năng về đánh giá, nhận thức các vấn đề về thẩm mỹ. Bên cạnh đó, sinh viên còn tích lũy được kỹ năng thuyết trình một cách tự tin về các nội dung của mỹ học. Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả trong việc nhìn nhận vấn đề có tính chất thẩm mỹ. Thái độ: SV nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục thẩm mỹ; Cầu tiến, tránh định kiến trong vấn đề giáo dục thẩm mỹ.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Thuyết trình - Bài tập lớn
8	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Học phần này giúp người học trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, ... Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu, Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên.	3 (3+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Bài tập ứng dụng - Xây dựng đề cương nghiên cứu

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Nghệ thuật học (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về sự ra đời của nghệ thuật, một số lý thuyết nghệ thuật quan trọng và các giai đoạn phát triển nghệ thuật ở phương Đông lẫn phương Tây; Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Phân tích nguyên nhân hình thành, phát triển của các loại hình và trường phái nghệ thuật; phân tích, thưởng thức đánh giá một số loại hình nghệ thuật.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Tự luận - Tiểu luận
10	Tài nguyên văn hóa Việt Nam (2+0)	Về kiến thức: Vận dụng các kiến thức khái quát về tài nguyên văn hóa vào việc nhận diện đặc điểm, giá trị và thực trạng khai thác hệ thống tài nguyên văn hóa Việt Nam; phác họa kế hoạch khai thác tài nguyên văn hóa cũng như khai tạo những giá trị văn hóa mới. Về kỹ năng: Phối hợp kiến thức văn hoá xã hội và nghệ thuật vào quá trình đánh giá tài nguyên văn hóa, trên cơ sở đó, xây dựng quy trình tổ chức khai thác tài nguyên văn hóa nhằm phát triển sản phẩm hoặc ngành nghề thuộc lĩnh vực truyền thông đa phương tiện. Về thái độ: Hình thành phẩm chất cần có của một người làm việc trong ngành truyền thông đa phương tiện, đồng thời, thể hiện ý thức chủ động trong việc tìm kiếm tài nguyên văn hoá và hình thành ý tưởng sản xuất/ sáng tạo sản phẩm văn hoá phù hợp.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận nhóm
11	Hình họa khối - đồ vật (0+3)	Học phần này giúp sinh viên: Nắm được phương pháp dựng hình, phương pháp diễn khối, phương pháp tả chất và không gian; Nắm vững kỹ năng vẽ chì, diễn tả các khối cơ bản và các khối ngũ quan; Nắm được tỷ lệ, cấu trúc, mảng, khối, cơ mặt và bán thân tượng.	3 (0+3)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
12	Trang trí ứng dụng truyền thông (0+3)	Kiến thức: Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về trang trí; màu sắc, họa tiết, ngôn ngữ trang trí truyền thông, các nguyên tắc, phương pháp trang trí cơ bản, phương pháp trang trí ứng dụng từ đó áp dụng vào các bài tập thực hành. Kỹ năng: Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Vận dụng kiến thức cơ bản về màu sắc, họa tiết, bố cục trang trí vào các bài tập thực hành. Thái độ: Sinh viên có tinh thần cầu tiến, thể hiện trách nhiệm, tích cực trong quá trình thực hiện các hoạt động học tập, làm việc nhóm.	3 (0+3)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Thực hành - Bài tập lớn
13	Tâm lý học nghệ thuật (2+0)	Kiến thức: Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học Nghệ thuật; Phân tích được các yếu tố tâm lý đặc trưng trong Tâm lý học Nghệ thuật như: tri giác, tưởng tượng, vô thức, xúc cảm, tình cảm và năng lực của con người trong sáng tạo nghệ thuật; Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật. Kỹ năng: Bước đầu nhận diện, giải thích được biểu hiện của hoạt động nhận thức, đời sống tình cảm, xúc cảm và năng lực của con người trong sáng tạo nghệ thuật; Kỹ năng phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người ở góc độ khoa học tâm lý nghệ thuật; ... Thái độ: Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật; hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích các hiện tượng tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật.	2 (2+0)	Học kỳ 3	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
14	Quản trị học (2+0)	Kiến thức: Hiểu rõ kiến thức cơ sở: Quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị marketing, quản trị sản xuất, quản trị bán hàng...Phân tích cách thức lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra, đánh giá; thực hành những kiến thức cơ bản về quản trị và vận dụng các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp; ... Kỹ năng: Cải thiện và nâng cao kỹ năng tư duy, kỹ năng làm việc nhóm và một số kỹ năng khác để dễ hòa nhập sau khi ra trường. Thái độ: thái độ tích cực và chủ động học tập; Tinh thần học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ 3	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận
15	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	Kiến thức: Người học áp dụng được những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận. Kỹ năng: Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: vận dụng, tổng hợp đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả. Thái độ: Thể hiện thái độ trung thực với hiểu biết của chính mình, đảm bảo nguyên tắc tử tế trong hoạt động biện luận. Học hành nghiêm túc, tích cực xây dựng bài học trong lớp.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Bài tập ứng dụng trên elearning - Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
16	Ngôn ngữ truyền thông đa phương tiện (2+0)	Học phần này giúp sinh viên: Hiểu và nắm vững được những vấn đề cơ bản đối với môn học: đối tượng, các phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp; cụ thể là phải nắm được tổng quan báo chí để từ đó có cách nhìn nhận đúng về vai trò của ngôn ngữ trong báo chí; Phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí thế giới và báo chí tiếng Việt hiện nay: báo viết, báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử; Nắm được các đặc trưng thể loại thực hành báo chí: tin tức, bình luận, phóng sự, bút kí, bài báo khoa học; Hiểu các nguyên tắc tiếp thị của báo chí hiện đại qua ngôn từ PR và quảng cáo.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Bài tập lớn
17	Phương pháp biên tập và soạn thảo (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về công tác biên tập; Phương pháp biên tập và các thao tác biên tập cụ thể trên các văn bản của các loại hình báo chí; khả năng phân tích, phát triển, sửa chữa các bản thảo; nắm được tầm quan trọng, khả năng tác động của công tác biên tập đối với sự phát triển của báo chí; kỹ năng đọc và phân tích các tác phẩm truyền thông một cách có ý thức với tư cách của một biên tập viên.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Nguyên lý thiết kế sản phẩm truyền thông (2+0)	Học phần này trang bị cho người học: Kiến thức cơ bản và chuyên sâu về: màu sắc, tín hiệu, bề mặt, đồ họa truyền thông đa phương tiện... Thực hành các kiến thức vào thực tế cuộc sống. Tăng tính tự học, tự nghiên cứu; Hiểu các nguyên lý thiết kế cơ bản, phân tích lựa chọn các giải pháp thiết kế truyền thông đa phương tiện, thành thạo trong việc phát triển ý tưởng thiết kế; Có khả năng sử dụng ngôn ngữ thiết kế truyền thông đa phương tiện bằng cách vẽ bằng tay hay xử lý bằng các phần mềm thiết kế; làm việc nhóm hiệu quả trong mọi hoạt động thiết kế dự án thực tế, có sự nhận xét và phê bình trong nhóm cũng như khả năng lãnh đạo nhóm để làm việc hiệu quả. Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng các yêu cầu của giao tiếp và công việc chuyên môn.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
19	Thông điệp truyền thông (2+0)	Kiến thức: Các khái niệm và học thuyết quan trọng về truyền thông doanh nghiệp; Các dạng thông điệp truyền thông; Kỹ thuật, chiến lược và các công cụ được sử dụng để xây dựng và quản lý kế hoạch truyền thông doanh nghiệp thành công. Kỹ năng: kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản trị thời gian, kỹ năng thương lượng... Thái độ: Tinh thần hợp tác, biết lắng nghe và thái độ ham học hỏi; Ý thức trách nhiệm cao trong công việc và khả năng làm việc dưới áp lực thời gian	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn/ Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
20	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	Kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển cũng như một số vấn đề kinh tế - xã hội hội của Đông Nam Bộ, qua đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của Việt Nam. Về kỹ năng: Hình thành những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ; vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Bài tập thực hành - Thuyết trình - Tự luận - Trắc nghiệm
21	Hình họa ứng dụng truyền thông (0+3)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quy trình, phương pháp diễn giải nghiên cứu về hình họa chân dung người, phương pháp vẽ nghiên cứu bán thân nam và nữ, đồng thời nắm vững về tương quan tỷ lệ, cấu trúc cơ thể học, các cơ xương cổ, cơ xương vùng ngực, các cơ lưng, các cơ xương hông, các cơ xương cánh tay, cổ tay, các đặc điểm về giới tính, lứa tuổi và kỹ năng vẽ bút chì, than, màu nước. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích. Rèn luyện tích hợp các kỹ năng tư duy biện luận để giải quyết các vấn đề trong yêu cầu bài thực hành hướng đến áp dụng trong cả sáng tác chuyên ngành; kích thích tư duy sáng tạo;	3 (0+3)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
22	Bố cục tranh trang trí (0+3)	Sinh viên trình bày được khái niệm, các thể loại, phương pháp thực hiện bố cục tranh trang trí tranh đề tài, tranh tĩnh vật và phong cảnh. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kỹ năng xây dựng bố cục, cách điệu hình tượng; nguyên lý màu sắc, đậm nhạt để thể hiện tốt bài vẽ đáp ứng các yêu cầu của học phần đề ra. Sinh viên có tinh thần cầu tiến, thể hiện trách nhiệm, tích cực trong quá trình thực hiện các yêu cầu học tập trên lớp, tự học ngoài giờ.	3 (0+3)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Thực hành - Bài tập lớn
23	Kỹ thuật nhiếp ảnh (0+2)	Học phần này trang bị cho sinh viên biết khái quát về cấu trúc, cách vận hành máy, các phương pháp kỹ thuật sử dụng các loại máy ảnh từ máy cơ cho đến máy kỹ thuật số; biết các ưu nhược điểm của các loại máy ảnh: máy cơ, kỹ thuật số; Trang bị cho sinh viên phương pháp chọn cắt ảnh, cắt cảnh, bố cục ảnh, chọn thời điểm khoảnh khắc tốt để ghi hình; ... Học phần này giúp cho sinh viên tự chụp hình, tự chụp mẫu, tự ghi chép tư liệu bằng máy; biết sáng tạo các hình ảnh cho các đề tài mà mình sẽ sử dụng trong các bài thiết kế trong khi học ở trường và ứng dụng trong hành nghề sau này.	2 (0+2)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Làm bài tập - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
24	Xử lý ảnh Photoshop (0+3)	Kiến thức: Cung cấp các kiến thức cơ bản về máy tính, các thủ thuật trong xử lý hình ảnh và ứng dụng của phần mềm Adobe Photoshop trong chuyên ngành đồ họa; Phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong xử lý đồ họa; Vận dụng kiến thức môn học để thể hiện tốt kỹ năng vẽ thiết kế. Kỹ năng: Tư duy có hệ thống các vấn đề kỹ thuật trong thiết kế đồ họa; Khả năng làm việc nhóm và giao tiếp đồ họa. Thái độ: Có ý thức trách nhiệm và quan điểm đúng đắn để phát triển nghề nghiệp; Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các sản phẩm đồ họa trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội.	3 (0+3)	Học kỳ 5	- Thảo luận - Thực hành - Bài tập lớn
25	Kinh tế học phát triển (2+0)	Kiến thức: Nhằm phát triển khả năng của người học trong việc nghiên cứu, phân tích và lựa chọn hương án phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển. nội dung phân tích các khía cạnh cơ bản bao gồm: Phát triển kinh tế; Các nguồn lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế; Chiến lược và sách lược phát triển kinh tế của các nước đang phát triển. Kỹ năng: Vận dụng những kiến thức cơ bản phân tích và đánh giá các khía cạnh của phát triển kinh tế thông qua một số mô hình kinh tế. Thái độ: Hình thành phẩm chất cần có của một người làm việc trong ngành truyền thông đa phương tiện, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đáng tin cậy đến các vấn đề kinh tế nhằm góp phần trong xây dựng và phát triển kinh tế đất nước.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
26	Thiết kế vector Illustrator (0+3)	Học phần này cung cấp Kiến thức cơ bản về máy tính, các thủ thuật trong xử lý đồ họa và ứng dụng của phần mềm Adobe Illustrator trong chuyên ngành đồ họa; Phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong xử lý đồ họa; Thực nghiệm và phối hợp các kỹ thuật xử lý đồ họa; Tư duy có hệ thống các vấn đề kỹ thuật trong thiết kế đồ họa; Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các sản phẩm đồ họa trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội; Có ý thức trách nhiệm và quan điểm đúng đắn để phát triển nghề nghiệp.	3 (0+3)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Bài tập lớn
27	Triết học Mác - Lênin (3+0)	Kiến thức: Người học áp dụng được kiến thức triết học Mác – Lênin trong lĩnh vực chuyên môn. Thái độ: Thể hiện thái độ tôn trọng thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 5	- Thảo luận - Bài tập ứng dụng - Bài tập trắc nghiệm - Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
28	Kịch bản chương trình truyền thông (2+0)	Kiến thức: Sinh viên trình bày được những khái niệm cơ bản về truyền thông, kịch bản và kịch bản truyền thông; Nêu được vai trò của kịch bản truyền thông và những lưu ý khi xây dựng các loại kịch bản truyền thông đã học; Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện xây dựng và trình bày một kịch bản truyền thông hoàn chỉnh theo thể loại và đề tài bất kỳ. Kỹ năng: Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, ứng dụng những phần mềm vào xây dựng các loại kịch bản truyền thông hoàn chỉnh; Kỹ năng tổ chức làm việc nhóm hiệu quả trong mọi hoạt động xây dựng và thiết kế sản phẩm. Thái độ: Có ý thức trách nhiệm trong quá trình học và tự rèn luyện về phẩm chất đạo đức của một nhà thiết kế truyền thông đa phương tiện chuyên nghiệp trong tương lai; Có thái độ tự tin và chủ động trong tiếp xúc xã hội để lấy thông tin cho công tác xây dựng, có khả năng thích nghi chịu được áp lực cao trong công việc.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
29	Kỹ thuật quay phim (0+2)	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật quay phim; giới thiệu một số loại camera hiện đang dùng trong ngành truyền hình, quy trình khai thác và xử dụng camera, xử lý những sự cố đơn giản thường tông màu cho hình ảnh theo ý đồ. Phần thực hành rèn cho sinh viên tư duy hình ảnh cũng như các thao tác kỹ thuật của quay phim chuyên nghiệp. Học phần còn trang bị những kiến thức cơ bản: Khái niệm, đặc điểm, vai trò, xu thế, kỹ thuật quay phim, sử dụng máy quay phim và các thiết bị hỗ trợ. Sinh viên được thực hành quay các sản phẩm quay phim truyền hình hoàn chỉnh.	2 (0+2)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn/ Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
30	Pháp luật đại cương (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. Từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Thảo luận - Bài tập thực hành - Thuyết trình - Tự luận - Trắc nghiệm
31	Trải nghiệm nghề nghiệp (0+1)	Kiến thức: Học phần này giúp người học củng cố kiến thức chuyên ngành thông qua việc tiếp cận thực tiễn của chuyên ngành đào tạo tại một đơn vị; người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để nghiên cứu, phân tích và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên ngành truyền thông đa phương tiện tại đơn vị thực tế. Kỹ năng: Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch thực tế và kỹ năng tư duy hệ thống và tư duy phản biện. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện thái độ tuân thủ các quy chuẩn nghề nghiệp, nhận thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 6	- Nhật ký thực thực tập - Bài thu hoạch

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
32	Kỹ thuật dựng phim (0+2)	Sinh viên nhận biết được đặc điểm giao diện, các tùy chọn cơ bản trong thiết setting của Premiere; Trình bày được các tính năng cơ bản khi thao tác với các đối tượng trong môi trường đồ họa 2D, 3D của Premiere; Phân tích được ưu điểm, nhược điểm, khả năng tương thích định dạng nhập, xuất sản phẩm trong quy trình dựng video; Phân tích được thông số kỹ thuật phần mềm, phần cứng để tối ưu hóa sản phẩm trong quá trình dựng phim; Vận dụng tư duy sáng tạo, kỹ năng xử lý hình ảnh – âm thanh – video, kỹ năng đọc và chuyển hóa kịch bản video chương trình truyền thông, quảng cáo, thương mại, ... một cách chuyên nghiệp.	2 (0+2)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn
33	Thiết kế dàn trang Indesign (0+3)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Adobe Indesign. Có thể nhập các định dạng khác như nhập một file đã được layout bên Microsoft Word, hay một file PDF nhiều trang vào Indesign...Ngoài ra Indesign còn có nhiều cái mới được tích hợp qua các Scripts được lập trình sẵn, với các Scripts này chúng ta có thể dễ dàng tạo Album ảnh từ một Folder hình, hoặc tạo soạn lịch tự động ngay trong Indesign. Điểm nổi bật của Adobe Indesign chính là tính đa dạng, tiện dụng và cách trình bày menu, pallete, Control, Command Bar một cách khoa học giúp cho cho việc truy cập và dàn trang một cách thuận tiện và nhanh chóng.	3 (0+3)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
34	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	Kiến thức: Người học áp dụng được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin, phán đoán được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. Thái độ: Thể hiện trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2 (2+0)	Học kỳ 7	- Thảo luận - Bài tập trắc nghiệm - Tiểu luận
35	Quan hệ công chúng (2+0)	Qua học phần này, phân biệt được các khái niệm cơ bản có liên quan đến quan hệ công chúng; vận dụng được những quy trình và lý thuyết nền tảng của truyền thông, PR vào việc xây dựng một chương trình PR từ phân tích, lập kế hoạch, triển khai cho đến đánh giá; thực hiện được một kế hoạch PR; khai thác thông tin, thảo luận, tranh luận, thuyết trình, viết báo cáo, cập, ... Người học hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt, kỹ năng làm việc nhóm, ra quyết định, quản lý công việc và làm việc dưới áp lực cao. Đồng thời, người học có tinh thần làm việc tích cực, tự tin và chủ động trong công việc, trung thực, thân thiện với mọi người.	2 (2+0)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
36	Phỏng vấn, viết tin và tường thuật (0+2)	Cung cấp kiến thức liên quan về thông tin đối ngoại của Việt Nam (khái niệm, tầm quan trọng, nội dung cơ bản, đối tượng, cách thức, yêu cầu với đội ngũ làm thông tin đối ngoại....); Truyền thông đại chúng với hoạt động thông tin đối ngoại; Hướng dẫn cách viết: tin, thông cáo báo chí.	2 (0+2)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
37	Thiết kế 3Ds Max (0+3)	Trang bị các kiến thức kiến thức để có thể xây dựng mô hình trực quan trong môi trường 3D, dễ dàng sáng tạo, thay đổi linh hoạt các phương án thiết kế. Cung cấp các phương pháp để tạo ra những sản phẩm 3D phục vụ cho thiết kế các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng hoặc các sản phẩm hoạt hình.	3 (0+3)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
38	Kỹ xảo phim (0+2)	Học phần này giúp sinh viên Nhận biết được đặc điểm giao diện, các tùy chọn cơ bản trong thiết setting của After Effects; Trình bày được các tính năng cơ bản khi thao tác với các đối tượng trong môi trường đồ họa 2D, 3D của After Effects; Phân tích được ưu điểm, nhược điểm, khả năng tương thích định dạng nhập, xuất sản phẩm trong quy trình dựng video; Phân tích được thông số kỹ thuật phần mềm, phần cứng để tối ưu hóa sản phẩm trong quá trình dựng phim; Vận dụng tư duy sáng tạo, kỹ năng xử lý hình ảnh – âm thanh – video, kỹ năng đọc và chuyển hóa kịch bản video chương trình truyền thông, quảng cáo, thương mại, ... một cách chuyên nghiệp.	2 (0+2)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
39	Marketing căn bản (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức: Các khái niệm, thuật ngữ marketing cơ; Nguyên lý căn bản của marketing; Nghiên cứu thị trường – Hành vi khách hàng; Các công cụ marketing mix (Sản phẩm, Định giá, Phân phối, Chiêu thị, ...) Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết các vấn đề, thuyết trình. Đồng thời giúp cho sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập	2 (2+0)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận
40	Văn hóa kinh doanh (2+0)	Kiến thức: người học vận dụng được những kiến thức cơ bản và kinh nghiệm trên thế giới về văn hóa kinh doanh và khai thác được vai trò, ảnh hưởng của văn hóa kinh doanh như một nhân tố quan trọng đối với sự phát triển nâng cao tầm nhìn quản lý. Kỹ năng: hình thành kỹ năng lý giải các nhân tố văn hóa kết tinh trong hoạt động kinh doanh; xây dựng các mối quan hệ kinh doanh lành mạnh, hướng đến những lợi ích bền vững; lựa chọn phương pháp xây dựng văn hóa kinh doanh ở một chủ thể kinh doanh cụ thể, góp phần làm cho kinh doanh đạt kết quả cao và phát triển bền vững. Thái độ: Thể hiện thái độ tôn trọng các giá trị văn hóa kinh doanh của các dân tộc, từ đó học tập tinh hoa văn hóa kinh doanh của các khu vực trên thế giới vào việc xây dựng và phát huy văn hoá kinh doanh Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Thảo luận - Seminar - Tự luận - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
41	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	Về kiến thức: Phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. Về kỹ năng: Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. Về thái độ: Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Thảo luận - Bài tập nhóm - Trắc nghiệm
42	Quản trị website (0+2)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng liên quan đến quản lý nội dung Thông qua học phần sinh viên vận dụng được những kiến thức, kỹ năng đã học để ứng dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp. Môn học còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp sau này.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập - Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
43	Sản xuất chương trình phát thanh truyền hình (0+2)	Học phần này giúp sinh viên nắm vững những vấn đề lý luận về chương trình phát thanh, hiểu được quy trình cơ bản của hoạt động sản xuất chương trình phát thanh, các bước tổ chức thực hiện chương trình phát thanh truyền thống và phát thanh hiện đại; nguyên lý cơ bản của công nghệ sản xuất chương trình phát thanh hiện đại; Nắm được thực tiễn hoạt động sản xuất chương trình phát thanh ở Việt Nam hiện nay; biết cách vận dụng lý luận vào thực tiễn sản xuất chương trình; những thao tác nghiệp vụ của một phóng viên phát thanh; Rèn luyện những kỹ năng thu thập, xử lý thông tin cho phát thanh; sử dụng các thiết bị kỹ thuật thu thanh; rèn luyện kỹ năng thực hiện những thể loại phát thanh cơ bản; rèn luyện kỹ năng phát hiện chủ đề và tổ chức xây dựng một số chương trình phát thanh.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn
44	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Về kiến thức: Chỉ ra được nguồn gốc, bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề của cách mạng Việt Nam từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng XHCN. Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. Về thái độ: Thể hiện lòng yêu nước, yêu quý lãnh tụ, tự hào dân tộc trong mọi hoạt động, công việc, giao tiếp.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Thảo luận - Bài tập nhóm - Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
45	Tranh Kỹ thuật số (Vẽ Wacom) (0+2)	Học phần này trang bị kiến thức cơ bản về bảng vẽ wacom, phân biệt được các loại wacom cũng như các đặc tính của nó; khả năng phân tích được những đặc trưng cơ bản trong tư duy và phương pháp tạo hình thông qua tính năng bảng vẽ, lực bút cũng như kỹ thuật sử dụng công cụ trong các ứng dụng thiết kế đồ họa như: photoshop, illustrator, artcam,... ; kỹ năng cơ bản và nâng cao vẽ wacom thông qua công cụ trên các ứng dụng thiết kế đồ họa như: photoshop, illustrator, artcam,... ; kỹ năng vẽ wacom để thực hiện các bài tập thiết kế đồ họa, điện ảnh, ấn phẩm truyền thông.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Đánh giá sản phẩm cá nhân - Bài tập lớn
46	Thiết kế nhân vật 2D và 3D (2D and 3D character Design) (0+2)	Học phần này giúp cho sinh viên nắm vững phương pháp, cách xây dựng một nhân vật hoạt hình 2 chiều để có thể ứng dụng cho các bài học ở học phần tiếp theo như hoạt hình 1; nắm vững phương pháp, cách xây dựng một nhân vật hoạt hình 3 chiều để có thể ứng dụng cho các bài học ở học phần tiếp theo như hoạt hình 2.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Đồ án
47	Phương tiện truyền thông marketing xã hội (0+2)	Học phần Các phương tiện truyền thông mạng xã hội trang bị cho người học những kiến thức: Tổng quan về truyền thông mạng xã hội; Các phương tiện truyền thông mạng xã hội; Kế hoạch hoạch và chiến lược truyền thông mạng xã hội; Bốn mảng chính của truyền thông mạng xã hội. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết các vấn đề, thuyết trình; kỹ năng lập kế hoạch và chiến lược truyền thông mạng xã hội. Sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
48	Kinh doanh sản phẩm truyền thông (0+2)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức: Thị trường truyền thông; Hiểu người tiêu dùng truyền thông; Quy trình kinh doanh; Luật và đạo đức kinh doanh. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết các vấn đề, thuyết trình. Đồng thời giúp cho sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Tiểu luận
49	Xử lý âm thanh Audition (0+2)	Học phần này giúp sinh viên nhận biết được đặc điểm giao diện, các tùy chọn cơ bản trong thiết lập setting của Audition; Phân tích được ưu điểm, nhược điểm, khả năng tương thích định dạng nhập, xuất sản phẩm trong quy trình xử lý âm thanh, biên tập video; thông số kỹ thuật phần mềm, phần cứng để tối ưu hóa sản phẩm trong quá trình xử lý âm thanh và dựng phim; Vận dụng tư duy sáng tạo, kỹ năng xử lý âm thanh để hiệu chỉnh âm thanh theo ý tưởng video; tư duy sáng tạo, kỹ năng xử lý âm thanh để tạo ra những sản phẩm âm thanh chuyên nghiệp.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
50	Quản lý khủng hoảng truyền thông (3+0)	Học phần này giúp người học Nhận thức được tầm quan trọng của Quản lý khủng hoảng trong truyền thông; Giải thích và phân biệt được các khái niệm, thuật ngữ liên quan đến khủng hoảng truyền thông quản trị khủng hoảng truyền thông; Có những hiểu biết sâu sắc và các phương pháp tiếp cận để nhận diện khủng hoảng truyền thông; Có thể đề xuất các hướng giải quyết và phương pháp quản trị trong giai đoạn khủng hoảng và hậu khủng hoảng; Biết cách xây dựng bản kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông và kế hoạch marketing để khôi phục hình ảnh thương hiệu.	3 (3+0)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
51	Thực tập doanh nghiệp (0+3)	Học phần này cung cấp cho sinh viên cơ hội khám phá sở thích nghề nghiệp dựa trên cơ sở áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong lớp vào môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp trong lĩnh vực truyền thông. Trải nghiệm thực tập nghề nghiệp này cũng giúp sinh viên hiểu rõ hơn về những gì họ vẫn cần học và tạo cơ hội để xây dựng mạng lưới chuyên nghiệp. Việc thực tập sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội: Tích lũy kinh nghiệm thực tế trong môi trường kinh doanh; Tiếp thu kiến thức và kỹ năng về ngành trong quá trình thực tập; Áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong lớp vào môi trường làm việc; Trải nghiệm các hoạt động và chức năng của các bộ phận khác nhau trong đơn vị thực tập; Phát triển và hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp, hoạt động tập thể, tư duy phản biện và sáng tạo trong giải quyết các vấn đề trong hoạt động truyền thông tại doanh nghiệp; Phát triển sự hiểu biết nhiều hơn về các lựa chọn nghề nghiệp trong khi xác định rõ ràng hơn mục tiêu nghề nghiệp cá nhân.	3 (0+3)	Học kỳ 9	- Quá trình tham dự - Viết báo cáo

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
52	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	Về kiến thức: Phác hoạ một cách có hệ thống về sự ra đời và lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Về kỹ năng: Vận dụng tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Về thái độ: Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Thảo luận - Bài tập nhóm - Bài tập ứng dụng trên Elearning - Trắc nghiệm
53	Quản lý các hoạt động thể dục thể thao (0+2)	Về kiến thức: Sinh viên phác hoạ được đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các kỹ năng và phương pháp hoạt động về công tác quản lý nhà nước về TDTT ở Việt Nam. Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào công tác nghiên cứu, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý hoạt động của các hoạt động TDTT tại các trường học, cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh Bình Dương. Về thái độ: Thông qua ý nghĩa của các hoạt động TDTT tại các cơ quan, tổ chức, sinh viên thể hiện được tinh thần tích cực hơn đối với việc tham gia vào các hoạt động TDTT ở địa phương.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Tự luận - Đi thực tế

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
54	Truyền thông doanh nghiệp (0+2)	Kiến thức: Các khái niệm và học thuyết quan trọng về truyền thông doanh nghiệp; Các dạng thông điệp truyền thông; Kỹ thuật, chiến lược và các công cụ được sử dụng để xây dựng và quản lý kế hoạch truyền thông doanh nghiệp thành công. Kỹ năng: Các kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản trị thời gian, kỹ năng thương lượng; kỹ năng chuyên môn như kỹ năng hoạch định chiến lược, kỹ năng sử dụng các công cụ tìm kiếm, kỹ năng sử dụng các trang mạng xã hội, ... Thái độ: Tinh thần hợp tác, biết lắng nghe và thái độ ham học hỏi; Ý thức trách nhiệm cao trong công việc và khả năng làm việc dưới áp lực thời gian.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn
55	Chiến lược và kế hoạch truyền thông (0+3)	Học phần này trang bị cho sinh viên các khái niệm để được nhận biết bản chất và chức năng truyền thông, kế hoạch truyền thông trong truyền thông; mô tả được quá trình chiến lược và kế hoạch truyền thông tổng hợp và các yếu tố của truyền thông; ...; Khả năng phân tích và đánh giá được sự khác nhau giữa các yếu tố của kế hoạch truyền thông và các yếu tố của chiêu thị từ đó phối hợp để chất lượng truyền thông cung cấp cho khách hàng được hiệu quả; chiến lược chiến lược và kế hoạch truyền thông trong kinh doanh của doanh nghiệp; Tổ chức việc quản lý chiến lược phát triển chiến lược và kế hoạch truyền thông của một doanh nghiệp.	3 (0+3)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
56	Đồ án phim (0+3)	Học phần giúp sinh viên nhận diện được các ứng dụng, quy trình, kỹ năng cần thiết để thực hiện đồ án phim VTC; Phân tích được quy trình thực hiện, kế hoạch thực hiện một dự án phim VTC; các yếu tố kỹ thuật, nghệ thuật; Vận dụng linh hoạt kiến thức, kỹ năng thiết kế đồ họa; kỹ năng chuyên hóa kịch bản phim, thông điệp truyền thông – quảng cáo để thực hiện đồ án phim VTC chuyên nghiệp.	3 (0+3)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn
57	Quản trị truyền thông marketing tích hợp (0+2)	Mục tiêu tổng quát của môn học là cung cấp cho người học các kiến thức cũng như kỹ năng để tổ chức, quản lý và thực hiện thành công một chương trình IMC. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết các vấn đề, thuyết trình. Đồng thời giúp cho sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Thuyết trình, thảo luận - Đồ án
58	Tổ chức sự kiện (0+2)	Qua học phần này, sinh viên nhận dạng được xu hướng phát triển thị trường; xây dựng được kế hoạch và kịch bản sự kiện; điều khiển và tổ chức được một số sự kiện phổ biến. Về kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm: sinh viên rèn luyện ý thức lắng nghe và tổ chức kỷ luật.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Thảo luận - Thuyết trình - Viết tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
59	Quản lý các thiết chế văn hóa (0+2)	Về kiến thức: Sinh viên phác họa được đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị...; phương thức hoạt động của các thiết chế văn hóa tại Việt Nam. Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào nghiên cứu, tác nghiệp; tổ chức và quản lý hoạt động của các thiết chế văn hóa, ứng dụng vào thực tiễn và nghề nghiệp sinh viên trong tương lai. Về thái độ: Thông qua việc tham dự các hoạt động văn hóa nghệ thuật; thể hiện được tinh thần năng động, tích cực tham gia vào các hoạt động văn hóa nghệ thuật ở nhà trường, địa phương cư trú. Bên cạnh đó sinh viên có ý thức hơn trong định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Đi thực tế - Thuyết trình - Tiểu luận
60	Quản trị dự án truyền thông (0+3)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức: Quá trình lập một dự án đầu tư (phân tích kỹ thuật công nghệ, phân tích tài chính, phân tích kinh tế – xã hội và môi trường của dự án đầu tư); Thẩm định, Quản lý một dự án đầu tư (cơ sở pháp lý, phương pháp và kỹ thuật thẩm định). Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng quản trị dự án truyền thông, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, đạo đức kinh doanh. Đồng thời giúp cho sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập.	3 (0+3)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Thuyết trình, thảo luận - Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
61	Khóa luận tốt nghiệp (0+7)	Học phần này giúp người học: Hệ thống lại kiến thức, kỹ năng đã được học tại trường và vận dụng kiến thức chuyên môn ngành học trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; Hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tế; Rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên tự tin thể hiện, trình bày vấn đề nghiên cứu mạch lạc, nhất quán, góp phần tăng cơ hội việc làm cho sinh viên sau đào tạo và ý thức tự nghiên cứu, học suốt đời và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và lĩnh vực truyền thông.	7 (0+7)	Học kỳ 11	- Quá trình tham dự - Khóa luận
62	Truyền thông xã hội (0+4)	Học phần này giúp người học Ứng dụng được phương pháp nghiên cứu xã hội học trong thu thập và phân tích thông tin; Phân tích những vấn đề xung quanh tác động của truyền thông lên xã hội hiện đại; Trình bày được các vấn đề về trách nhiệm của cá nhân và tổ chức trong thông tin, đặc biệt là trách nhiệm của người làm sản xuất nội dung nghe nhìn.	4 (0+4)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Thuyết trình, thảo luận - Đồ án

1.3. Chương trình: Truyền thông đa phương tiện, khóa học 2023-2027

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam (2+0)	Qua học phần này, người học có thể vận dụng được kiến thức chung về Khoa học Xã hội nhân văn và kiến thức về văn hóa Việt Nam vào các lĩnh vực trong đời sống; có kỹ năng vận dụng những hiểu biết của mình về văn hoá Việt Nam để thích ứng và điều chỉnh cách thức tổ chức, quản lý các công việc liên quan đến văn hoá; có ý thức xây dựng lối sống tích cực, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Thảo luận - Thuyết trình - Trắc nghiệm - Bài tập lớn
2	Pháp luật và đạo đức báo chí, truyền thông (2+0)	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản, hệ thống về pháp luật về báo chí và xuất bản, quản lý nhà nước đối với hoạt động báo chí và xuất bản, các khái niệm cũng như các quy định pháp luật cụ thể về hoạt động báo chí và xuất bản; trách nhiệm pháp lý của cơ quan báo chí, nhà báo, độc giả, khán thính giả; nhà xuất bản... trong lĩnh vực báo chí – xuất bản. Những kiến thức này giúp sinh viên biết ứng xử hợp pháp khi tác nghiệp và làm công tác chuyên môn của nhà báo hay quản lý cơ quan báo chí sau khi ra nghề.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
3	Ngôn ngữ truyền thông đa phương tiện (2+0)	Học phần này giúp sinh viên: Hiểu và nắm vững được những vấn đề cơ bản đối với môn học: đối tượng, các phương pháp tiếp cận, hướng xử lý thích hợp; cụ thể là phải nắm được tổng quan báo chí để từ đó có cách nhìn nhận đúng về vai trò của ngôn ngữ trong báo chí; Phân biệt được các loại hình cơ bản của báo chí thế giới và báo chí tiếng Việt hiện nay: báo viết, báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử; Nắm được các đặc trưng thể loại thực hành báo chí: tin tức, bình luận, phóng sự, bút kí, bài báo khoa học; Hiểu các nguyên tắc tiếp thị của báo chí hiện đại qua ngôn từ PR và quảng cáo.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
4	Truyền thông đại chúng (2+0)	SV nắm vững cơ sở lí luận về truyền thông và truyền thông đại chúng, qua đó tổ chức được các loại hình truyền thông này. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích và tư duy phản biện nhằm khơi dậy tư duy của sinh viên về các vấn đề về hiện đại hóa.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Thảo luận - Bài thu hoạch - Tự luận
5	Nhập môn ngành Công nghiệp Văn hóa (2+0)	Về kiến thức: Sau khi học xong học phần Nhập môn các ngành CNVH sinh viên có thể: Trình bày được các thông tin cơ bản Trường ĐH Thủ Dầu Một và Khoa CNVH; Tóm tắt được các kiến thức cơ bản về các ngành CNVH và xu hướng cùng thực trạng phát triển CNVH trên thế giới, Việt Nam và vùng Nam Bộ; Nhận diện được tài nguyên văn hóa, ... Về kỹ năng: Bên cạnh đó, học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự học, ... Về thái độ: Ý thức được phẩm chất của người làm công tác ở lĩnh vực truyền thông đa phương tiện và hình thành đam mê, có ý chí phấn đấu đối với nghề nghiệp.	2 (2+0)	Học kỳ 1	- Thảo luận - Thuyết trình - Bài tập lớn
6	Biểu tượng học (2+0)	Người học vận dụng hiệu quả các kiến thức về biểu tượng và biểu tượng trong văn hóa – nghệ thuật. Kỹ năng phân tích và so sánh để nhận diện các vấn đề về biểu tượng văn hóa, kí hiệu học văn hóa. Người học thể hiện rõ ý thức tích cực trong việc chọn lựa các biểu tượng văn hóa, nhằm giữ gìn, phát huy những giá trị trong biểu tượng phù hợp cũng như hạn chế những mặt tiêu cực trong biểu tượng không phù hợp.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Thuyết trình, vấn đáp - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
7	Luật Sở hữu trí tuệ (2+0)	Qua học phần này, người học có thể: Trình bày được những nội dung khái quát về tài sản trí tuệ, sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu trí tuệ; nội dung cơ bản về quyền liên quan; Phân tích khái niệm, đặc điểm, đối tượng, chủ thể, nội dung quyền tác giả; các quy định về hợp đồng sử dụng tác phẩm, hợp đồng chuyển nhượng quyền tác giả quyền liên quan; Phân biệt các đối tượng sở hữu công nghiệp với nhau; Có ý thức chấp hành Hiến pháp và pháp luật, Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phản biện.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Thuyết trình
8	Tài nguyên văn hóa Việt Nam (2+0)	Về kiến thức: Vận dụng các kiến thức khái quát về tài nguyên văn hóa vào việc nhận diện đặc điểm, giá trị và thực trạng khai thác hệ thống tài nguyên văn hóa Việt Nam; phác họa kế hoạch khai thác tài nguyên văn hóa cũng như khai tạo những giá trị văn hóa mới. Về kỹ năng: Phối hợp kiến thức văn hoá xã hội và nghệ thuật vào quá trình đánh giá tài nguyên văn hóa, trên cơ sở đó, xây dựng quy trình tổ chức khai thác tài nguyên văn hóa nhằm phát triển sản phẩm hoặc ngành nghề thuộc lĩnh vực truyền thông đa phương tiện. Về thái độ: Hình thành phẩm chất cần có của một người làm việc trong ngành truyền thông đa phương tiện, đồng thời, thể hiện ý thức chủ động trong việc tìm kiếm tài nguyên văn hoá và hình thành ý tưởng sản xuất/ sáng tạo sản phẩm văn hoá phù hợp.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận nhóm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
9	Nguyên lý thiết kế sản phẩm truyền thông (2+0)	Học phần này trang bị cho người học: Kiến thức cơ bản và chuyên sâu về: màu sắc, tín hiệu, bề mặt, đồ họa truyền thông đa phương tiện... Thực hành các kiến thức vào thực tế cuộc sống. Tăng tính tự học, tự nghiên cứu; Hiểu các nguyên lý thiết kế cơ bản, phân tích lựa chọn các giải pháp thiết kế truyền thông đa phương tiện, thành thạo trong việc phát triển ý tưởng thiết kế; Có khả năng sử dụng ngôn ngữ thiết kế truyền thông đa phương tiện bằng cách vẽ bằng tay hay xử lý bằng các phần mềm thiết kế; làm việc nhóm hiệu quả trong mọi hoạt động thiết kế dự án thực tế, có sự nhận xét và phê bình trong nhóm cũng như khả năng lãnh đạo nhóm để làm việc hiệu quả. Có trình độ ngoại ngữ đáp ứng các yêu cầu của giao tiếp và công việc chuyên môn.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
10	Pháp luật đại cương (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước, pháp luật; các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam; pháp luật quốc tế; đào tạo luật và nghề luật ở Việt Nam. Từ đó giúp người học nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, có những quan điểm đúng đắn về đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước Việt Nam, có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận và nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, nhất là đối với người học trong các ngành học thuộc khoa học xã hội, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2 (2+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Bài tập thực hành - Thuyết trình - Tự luận - Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
11	Hình họa khối - đồ vật (0+3)	Học phần này giúp sinh viên: Nắm được phương pháp dựng hình, phương pháp diễn khối, phương pháp tả chất và không gian; Nắm vững kỹ năng vẽ chì, diễn tả các khối cơ bản và các khối ngũ quan; Nắm được tỷ lệ, cấu trúc, mảng, khối, cơ mặt và bán thân tượng.	3 (0+3)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Thực hành - Bài tập lớn
12	Trang trí ứng dụng truyền thông (0+3)	Kiến thức: Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về trang trí; màu sắc, họa tiết, ngôn ngữ trang trí truyền thông, các nguyên tắc, phương pháp trang trí cơ bản, phương pháp trang trí ứng dụng từ đó áp dụng vào các bài tập thực hành.. Kỹ năng: Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Vận dụng kiến thức cơ bản về màu sắc, họa tiết, bố cục trang trí vào các bài tập thực hành. Thái độ: Sinh viên có tinh thần cầu tiến, thể hiện trách nhiệm, tích cực trong quá trình thực hiện các hoạt động học tập, làm việc nhóm.	3 (0+3)	Học kỳ 2	- Tham dự lớp - Thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
13	Phương pháp nghiên cứu khoa học (3+0)	Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có thể: Hiểu được các nội dung của phần kiến thức đại cương về phương pháp nghiên cứu khoa học; Trình bày được các khái niệm: khoa học, nghiên cứu khoa học, lý thuyết, phương pháp nghiên cứu, câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết nghiên cứu, đạo đức nghiên cứu; Chứng minh khả năng tìm và sử dụng tư liệu phù hợp để giải quyết các vấn đề nghiên cứu; Chứng minh khả năng đọc và viết tóm tắt một quyển sách, bài báo khoa học; Hiểu và áp dụng được phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và mỗi năm đăng ký một đề tài nghiên cứu: Thiết kế nghiên cứu một đề cương nghiên cứu của chuyên ngành – thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường dành cho sinh viên.	3 (3+0)	Học kỳ 2	- Thảo luận - Bài tập ứng dụng - Xây dựng đề cương nghiên cứu
14	Mỹ học (2+0)	Kiến thức: trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm mỹ học; các mối quan hệ thẩm mỹ và các phạm trù thẩm mỹ cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả; cung cấp cho người học bản chất, các thuộc tính và các chức năng của nghệ thuật và các qui luật thẩm mỹ. Kỹ năng: trang bị cho sinh viên những kỹ năng về đánh giá, nhận thức các vấn đề về thẩm mỹ. Bên cạnh đó, sinh viên còn tích lũy được kỹ năng thuyết trình một cách tự tin về các nội dung của mỹ học. Có khả năng làm việc nhóm hiệu quả trong việc nhìn nhận vấn đề có tính chất thẩm mỹ Thái độ: SV nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục thẩm mỹ; Cầu tiến, tránh định kiến trong vấn đề giáo dục thẩm mỹ.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Thuyết trình - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
15	Tư duy biện luận ứng dụng (2+0)	Kiến thức: Người học áp dụng được những kiến thức về lĩnh vực tư duy biện luận. Kỹ năng: Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: vận dụng, tổng hợp đánh giá các vấn đề trong học tập cũng như trong cuộc sống một cách sáng tạo và có hiệu quả. Thái độ: Thể hiện thái độ trung thực với hiểu biết của chính mình, đảm bảo nguyên tắc tử tế trong hoạt động biện luận. Học hành nghiêm túc, tích cực xây dựng bài học trong lớp.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Bài tập ứng dụng trên elearning - Trắc nghiệm
16	Nghệ thuật học (2+0)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về sự ra đời của nghệ thuật, một số lý thuyết nghệ thuật quan trọng và các giai đoạn phát triển nghệ thuật ở phương Đông lẫn phương Tây; Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: Phân tích nguyên nhân hình thành, phát triển của các loại hình và trường phái nghệ thuật; phân tích, thưởng thức đánh giá một số loại hình nghệ thuật.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Tự luận - Tiểu luận
17	Quản trị học (2+0)	Kiến thức: Hiểu rõ kiến thức cơ sở: Quản trị chiến lược, quản trị nhân lực, quản trị marketing, quản trị sản xuất, quản trị bán hàng...Phân tích cách thức lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra, đánh giá; thực hành những kiến thức cơ bản về quản trị và vận dụng các chức năng quản trị trong thực tiễn hoạt động của các doanh nghiệp; ... Kỹ năng: Cải thiện và nâng cao kỹ năng tư duy, kỹ năng làm việc nhóm và một số kỹ năng khác để dễ hòa nhập sau khi ra trường.Thái độ: thái độ tích cực và chủ động học tập. Tinh thần học tập suốt đời.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
18	Phương pháp biên tập và soạn thảo (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức chung về công tác biên tập; Phương pháp biên tập và các thao tác biên tập cụ thể trên các văn bản của các loại hình báo chí; khả năng phân tích, phát triển, sửa chữa các bản thảo; nắm được tầm quan trọng, khả năng tác động của công tác biên tập đối với sự phát triển của báo chí; kỹ năng đọc và phân tích các tác phẩm truyền thông một cách có ý thức với tư cách của một biên tập viên.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập nhóm - Tự luận
19	Thông điệp truyền thông (2+0)	Kiến thức: Các khái niệm và học thuyết quan trọng về truyền thông doanh nghiệp; Các dạng thông điệp truyền thông; Kỹ thuật, chiến lược và các công cụ được sử dụng để xây dựng và quản lý kế hoạch truyền thông doanh nghiệp thành công. Kỹ năng: kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản trị thời gian, kỹ năng thương lượng... Thái độ: Tinh thần hợp tác, biết lắng nghe và thái độ ham học hỏi; Ý thức trách nhiệm cao trong công việc và khả năng làm việc dưới áp lực thời gian	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn/ Tiểu luận
20	Phát thanh, tin tức và báo chí (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức tổng quan về báo phát thanh, hiểu biết một cách hệ thống, có lý luận về các đặc trưng cơ bản của loại hình báo phát thanh, nắm được nguyên lý cơ bản của công nghệ sản xuất chương trình phát thanh cũng như qui trình tác nghiệp; Ứng dụng và thể hiện thuần thục các tin, bài báo chí theo yêu cầu, đặc trưng của loại hình báo phát thanh.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Bài tập cá nhân - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
21	Những vấn đề kinh tế - xã hội Đông Nam bộ (2+0)	Kiến thức: Trang bị những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển cũng như một số vấn đề kinh tế - xã hội của Đông Nam Bộ, qua đó đánh giá được vai trò của khu vực này trong sự phát triển chung của Việt Nam. Về kỹ năng: Hình thành những kỹ năng cơ bản trong việc xác định được những vấn đề kinh tế - xã hội vùng Đông Nam Bộ; vận dụng vào quá trình học tập và làm việc của người học. Về năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm: Trân trọng những thành quả của nhân dân lao động đã tạo dựng, làm động lực để phấn đấu học tập và cống hiến nhằm xây dựng Đông Nam Bộ ngày càng giàu mạnh, xứng đáng là một trong những khu vực đi đầu cả nước.	2 (2+0)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Bài tập thực hành - Thuyết trình - Tự luận - Trắc nghiệm
22	Hình họa ứng dụng truyền thông (0+3)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về quy trình, phương pháp diễn giải nghiên cứu về hình họa chân dung người, phương pháp vẽ nghiên cứu bán thân nam và nữ, đồng thời nắm vững về tương quan tỷ lệ, cấu trúc cơ thể học, các cơ xương cổ, cơ xương vùng ngực, các cơ lưng, các cơ xương hông, các cơ xương cánh tay, cổ tay, các đặc điểm về giới tính, lứa tuổi và kỹ năng vẽ bút chì, than, màu nước. Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng tư duy giải quyết vấn đề, đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi, tư duy phân tích. Rèn luyện tích hợp các kỹ năng tư duy biện luận để giải quyết các vấn đề trong yêu cầu bài thực hành hướng đến áp dụng trong cả sáng tác chuyên ngành; kích thích tư duy sáng tạo;	3 (0+3)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
23	Bố cục tranh trang trí (0+3)	Sinh viên trình bày được khái niệm, các thể loại, phương pháp thực hiện bố cục tranh trang trí tranh đề tài, tranh tĩnh vật và phong cảnh; Vận dụng linh hoạt, sáng tạo các kỹ năng xây dựng bố cục, cách điệu hình tượng; nguyên lý màu sắc, đậm nhạt để thể hiện tốt bài vẽ đáp ứng các yêu cầu của học phần đề ra; Sinh viên có tinh thần cầu tiến, thể hiện trách nhiệm, tích cực trong quá trình thực hiện các yêu cầu học tập trên lớp, tự học ngoài giờ.	3 (0+3)	Học kỳ 4	- Tham dự lớp - Thực hành - Bài tập lớn
24	Kỹ thuật nhiếp ảnh (0+2)	Học phần này trang bị cho sinh viên biết khái quát về cấu trúc, cách vận hành máy, các phương pháp kỹ thuật sử dụng các loại máy ảnh từ máy cơ cho đến máy kỹ thuật số; biết các ưu nhược điểm của các loại máy ảnh: máy cơ, kỹ thuật số; Trang bị cho sinh viên phương pháp chọn cắt ảnh, cắt cảnh, bố cục ảnh, chọn thời điểm khoảnh khắc tốt để ghi hình; ... Học phần này giúp cho sinh viên tự chụp hình, tự chụp mẫu, tự ghi chép tư liệu bằng máy; biết sáng tạo các hình ảnh cho các đề tài mà mình sẽ sử dụng trong các bài thiết kế trong khi học ở trường và ứng dụng trong hành nghề sau này.	2 (0+2)	Học kỳ 4	- Thảo luận - Làm bài tập - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
25	Xử lý ảnh Photoshop (0+3)	Kiến thức: Cung cấp các kiến thức cơ bản về máy tính, các thủ thuật trong xử lý hình ảnh và ứng dụng của phần mềm Adobe Photoshop trong chuyên ngành đồ họa; Phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong xử lý đồ họa; Vận dụng kiến thức môn học để thể hiện tốt kỹ năng vẽ thiết kế. Kỹ năng: Tư duy có hệ thống các vấn đề kỹ thuật trong thiết kế đồ họa; Khả năng làm việc nhóm và giao tiếp đồ họa. Thái độ: Có ý thức trách nhiệm và quan điểm đúng đắn để phát triển nghề nghiệp; Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các sản phẩm đồ họa trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội.	3 (0+3)	Học kỳ 5	- Thảo luận - Thực hành - Bài tập lớn
26	Tâm lý học nghệ thuật (2+0)	Kiến thức: Trình bày được đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu của Tâm lý học Nghệ thuật; Phân tích được các yếu tố tâm lý đặc trưng trong Tâm lý học Nghệ thuật như: tri giác, tưởng tượng, vô thức, xúc cảm, tình cảm và năng lực của con người trong sáng tạo nghệ thuật; Chỉ ra được cơ chế hình thành và vận hành của tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật; ... Kỹ năng: Bước đầu nhận diện, giải thích được biểu hiện của hoạt động nhận thức, đời sống tình cảm, xúc cảm và năng lực của con người trong sáng tạo nghệ thuật; Kỹ năng phân tích biểu hiện của các hiện tượng tâm lý người ở góc độ khoa học tâm lý nghệ thuật; ... Thái độ: Có quan điểm khoa học về hoạt động tâm lý người trong sáng tạo nghệ thuật; hình thành thái độ tích cực, khoa học khi tiếp cận và giải thích các hiện tượng tâm lý người	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
		trong sáng tạo nghệ thuật.			
27	Kinh tế học phát triển (2+0)	Kiến thức: Nhằm phát triển khả năng của người học trong việc nghiên cứu, phân tích và lựa chọn hương án phát triển kinh tế ở các nước đang phát triển. nội dung phân tích các khía cạnh cơ bản bao gồm: Phát triển kinh tế; Các nguồn lực cho tăng trưởng và phát triển kinh tế; Chiến lược và sách lược phát triển kinh tế của các nước đang phát triển. Kỹ năng: Vận dụng những kiến thức cơ bản phân tích và đánh giá các khía cạnh của phát triển kinh tế thông qua một số mô hình kinh tế. Thái độ: Hình thành phẩm chất cần có của một người làm việc trong ngành truyền thông đa phương tiện, chủ động tìm kiếm thông tin liên quan đáng tin cậy đến các vấn đề kinh tế nhằm góp phần trong xây dựng và phát triển kinh tế đất nước.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Thảo luận - Thuyết trình nhóm - Trắc nghiệm
28	Thiết kế vector Illustrator (0+3)	Học phần này cung cấp Kiến thức cơ bản về máy tính, các thủ thuật trong xử lý đồ họa và ứng. dụng của phần mềm Adobe Illustrator trong chuyên ngành đồ họa; Phân tích, lập luận và giải quyết các vấn đề phát sinh trong xử lý đồ họa; Thực nghiệm và phối hợp các kỹ thuật xử lý đồ họa; Tư duy có hệ thống các vấn đề kỹ thuật trong thiết kế đồ họa; Hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận hành các sản phẩm đồ họa trong bối cảnh doanh nghiệp và xã hội; Có ý thức trách nhiệm và quan điểm đúng đắn để phát triển nghề nghiệp.	3 (0+3)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
29	Triết học Mác - Lênin (3+0)	Kiến thức: Người học áp dụng được kiến thức triết học Mác – Lênin trong lĩnh vực chuyên môn. Thái độ: Thể hiện thái độ tôn trọng thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong hoạt động nghề nghiệp.	3 (3+0)	Học kỳ 5	- Thảo luận - Bài tập ứng dụng - Bài tập trắc nghiệm - Tiểu luận
30	Kịch bản chương trình truyền thông (2+0)	Kiến thức: Sinh viên trình bày được những khái niệm cơ bản về truyền thông, kịch bản và kịch bản truyền thông; Nêu được vai trò của kịch bản truyền thông và những lưu ý khi xây dựng các loại kịch bản truyền thông đã học; Vận dụng kiến thức đã học để thực hiện xây dựng và trình bày một kịch bản truyền thông hoàn chỉnh theo thể loại và đề tài bất kỳ. Kỹ năng: Kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, ứng dụng những phần mềm vào xây dựng các loại kịch bản truyền thông hoàn chỉnh; Kỹ năng tổ chức làm việc nhóm hiệu quả trong mọi hoạt động xây dựng và thiết kế sản phẩm. Thái độ: Có ý thức trách nhiệm trong quá trình học và tự rèn luyện về phẩm chất đạo đức của một nhà thiết kế truyền thông đa phương tiện chuyên nghiệp trong tương lai; Có thái độ tự tin và chủ động trong tiếp xúc xã hội để lấy thông tin cho công tác xây dựng, có khả năng thích nghi chịu được áp lực cao trong công việc.	2 (2+0)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
31	Kỹ thuật quay phim (0+2)	Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về kỹ thuật quay phim; giới thiệu một số loại camera hiện đang dùng trong ngành truyền hình, quy trình khai thác và xử dụng camera, xử lý những sự cố đơn giản thường tông màu cho hình ảnh theo ý đồ. Phần thực hành rèn cho sinh viên tư duy hình ảnh cũng như các thao tác kỹ thuật của quay phim chuyên nghiệp. Học phần còn trang bị những kiến thức cơ bản: Khái niệm, đặc điểm, vai trò, xu thế, kỹ thuật quay phim, sử dụng máy quay phim và các thiết bị hỗ trợ. Sinh viên được thực hành quay các sản phẩm quay phim truyền hình hoàn chỉnh.	2 (0+2)	Học kỳ 5	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn/ Tiểu luận
32	Trải nghiệm nghề nghiệp (0+1)	Kiến thức: Học phần này giúp người học củng cố kiến thức chuyên ngành thông qua việc tiếp cận thực tiễn của chuyên ngành đào tạo tại một đơn vị; người học vận dụng kiến thức và kỹ năng đã học để nghiên cứu, phân tích và xử lý các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên ngành truyền thông đa phương tiện tại đơn vị thực tế. Kỹ năng: Rèn luyện cho người học các kỹ năng như: kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lập kế hoạch thực tế và kỹ năng tư duy hệ thống và tư duy phản biện. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện thái độ tuân thủ các quy chuẩn nghề nghiệp, nhận thức trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp.	1 (0+1)	Học kỳ 6	- Nhật ký thực thực tập - Bài thu hoạch

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
33	Kỹ thuật dựng phim (0+2)	Sinh viên nhận biết được đặc điểm giao diện, các tùy chọn cơ bản trong thiết setting của Premiere; Trình bày được các tính năng cơ bản khi thao tác với các đối tượng trong môi trường đồ họa 2D, 3D của Premiere; Phân tích được ưu điểm, nhược điểm, khả năng tương thích định dạng nhập, xuất sản phẩm trong quy trình dựng video; Phân tích được thông số kỹ thuật phần mềm, phần cứng để tối ưu hóa sản phẩm trong quá trình dựng phim; Vận dụng tư duy sáng tạo, kỹ năng xử lý hình ảnh – âm thanh – video, kỹ năng đọc và chuyển hóa kịch bản video chương trình truyền thông, quảng cáo, thương mại, ... một cách chuyên nghiệp.	2 (0+2)	Học kỳ 6	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn
34	Thiết kế dàn trang Indesign (0+3)	Học phần trang bị cho người học các kiến thức về Adobe Indesign. Có thể nhập các định dạng khác như nhập một file đã được layout bên Microsoft Word, hay một file PDF nhiều trang vào Indesign...Ngoài ra Indesign còn có nhiều cái mới được tích hợp qua các Scripts được lập trình sẵn, với các Sriptis này chúng ta có thể dễ dàng tạo Album ảnh từ một Folder hình, hoặc tạo soạn lịch tự động ngay trong Indesign. Điểm nổi bật của Adobe Indesign chính là tính đa dạng, tiện dụng và cách trình bày menu, pallete, Control, Command Bar một cách khoa học giúp cho cho việc truy cập và dàn trang một cách thuận tiện và nhanh chóng.	3 (0+3)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
35	Kinh tế chính trị Mác - Lênin (2+0)	Kiến thức: Người học áp dụng được những tri thức cơ bản, cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin, phán đoán được bản chất các quan hệ kinh tế trong phát triển kinh tế- xã hội của đất nước và thế giới. Thái độ: Thể hiện trách nhiệm phù hợp với vị trí việc làm và cuộc sống trên lập trường, ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.	2 (2+0)	Học kỳ 7	- Thảo luận - Bài tập trắc nghiệm - Tiểu luận
36	Quan hệ công chúng (2+0)	Qua học phần này, phân biệt được các khái niệm cơ bản có liên quan đến quan hệ công chúng; vận dụng được những quy trình và lý thuyết nền tảng của truyền thông, PR vào việc xây dựng một chương trình PR từ phân tích, lập kế hoạch, triển khai cho đến đánh giá; thực hiện được một kế hoạch PR; khai thác thông tin, thảo luận, tranh luận, thuyết trình, viết báo cáo, cập, ... Người học hình thành kỹ năng giao tiếp, ứng xử tốt, kỹ năng làm việc nhóm, ra quyết định, quản lý công việc và làm việc dưới áp lực cao. Đồng thời, người học có tinh thần làm việc tích cực, tự tin và chủ động trong công việc, trung thực, thân thiện với mọi người.	2 (2+0)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
37	Phỏng vấn, viết tin và tường thuật (0+2)	Cung cấp kiến thức liên quan về thông tin đối ngoại của Việt Nam (khái niệm, tầm quan trọng, nội dung cơ bản, đối tượng, cách thức, yêu cầu với đội ngũ làm thông tin đối ngoại....); Truyền thông đại chúng với hoạt động thông tin đối ngoại; Hướng dẫn cách viết: tin, thông cáo báo chí.	2 (0+2)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
38	Thiết kế 3Ds Max (0+3)	Trang bị các kiến thức kiến thức để có thể xây dựng mô hình trực quan trong môi trường 3D, dễ dàng sáng tạo, thay đổi linh hoạt các phương án thiết kế. Cung cấp các phương pháp để tạo ra những sản phẩm 3D phục vụ cho thiết kế các sản phẩm mỹ thuật ứng dụng hoặc các sản phẩm hoạt hình.	3 (0+3)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
39	Kỹ xảo phim (0+2)	Học phần này giúp sinh viên: Nhận biết được đặc điểm giao diện, các tùy chọn cơ bản trong thiết setting của After Effects; Trình bày được các tính năng cơ bản khi thao tác với các đối tượng trong môi trường đồ họa 2D, 3D của After Effects; Phân tích được ưu điểm, nhược điểm, khả năng tương thích định dạng nhập, xuất sản phẩm trong quy trình dựng video; Phân tích được thông số kỹ thuật phần mềm, phần cứng để tối ưu hóa sản phẩm trong quá trình dựng phim; Vận dụng tư duy sáng tạo, kỹ năng xử lý hình ảnh – âm thanh – video, kỹ năng đọc và chuyển hóa kịch bản video chương trình truyền thông, quảng cáo, thương mại, ... một cách chuyên nghiệp.	2 (0+2)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn
40	Marketing căn bản (2+0)	Học phần trang bị cho người học những kiến thức: Các khái niệm, thuật ngữ marketing cơ; Nguyên lý căn bản của marketing; Nghiên cứu thị trường – Hành vi khách hàng; Các công cụ marketing mix (Sản phẩm, Định giá, Phân phối, Chiêu thị, ...). Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết các vấn đề, thuyết trình. Đồng thời giúp cho sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập.	2 (2+0)	Học kỳ 7	- Tham dự lớp - Thuyết trình nhóm - Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
41	Văn hóa kinh doanh (2+0)	Kiến thức: người học vận dụng được những kiến thức cơ bản và kinh nghiệm trên thế giới về văn hóa kinh doanh và khai thác được vai trò, ảnh hưởng của văn hóa kinh doanh như một nhân tố quan trọng đối với sự phát triển nâng cao tầm nhìn quản lý. Kỹ năng: hình thành kỹ năng lý giải các nhân tố văn hóa kết tinh trong hoạt động kinh doanh; xây dựng các mối quan hệ kinh doanh lành mạnh, hướng đến những lợi ích bền vững; lựa chọn phương pháp xây dựng văn hóa kinh doanh ở một chủ thể kinh doanh cụ thể, góp phần làm cho kinh doanh đạt kết quả cao và phát triển bền vững. Thái độ: Thể hiện thái độ tôn trọng các giá trị văn hóa kinh doanh của các dân tộc, từ đó học tập tinh hoa văn hóa kinh doanh của các khu vực trên thế giới vào việc xây dựng và phát huy văn hoá kinh doanh Việt Nam.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Thảo luận - Seminar - Tự luận - Bài tập lớn
42	Chủ nghĩa xã hội khoa học (2+0)	Về kiến thức: Phân tích được những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về chủ nghĩa xã hội khoa học. Về kỹ năng: Vận dụng những tri thức nói trên vào việc xem xét, đánh giá những vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta và các nước trên thế giới. Về thái độ: Có ý thức chính trị, tư tưởng đúng đắn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Thảo luận - Bài tập nhóm - Trắc nghiệm
43	Quản trị website (0+2)	Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ năng liên quan đến quản lý nội dung Thông qua học phần sinh viên vận dụng được những kiến thức, kỹ năng đã học để ứng dụng vào thực tiễn sau khi tốt nghiệp. Môn học còn phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu của sinh viên khi tham gia vào các đề tài, khóa luận tốt nghiệp sau này.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập - Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
44	Sản xuất chương trình phát thanh truyền hình (0+2)	Học phần này giúp sinh viên nắm vững những vấn đề lý luận về chương trình phát thanh, hiểu được quy trình cơ bản của hoạt động sản xuất chương trình phát thanh, các bước tổ chức thực hiện chương trình phát thanh truyền thống và phát thanh hiện đại; nguyên lý cơ bản của công nghệ sản xuất chương trình phát thanh hiện đại; Nắm được thực tiễn hoạt động sản xuất chương trình phát thanh ở Việt Nam hiện nay; biết cách vận dụng lý luận vào thực tiễn sản xuất chương trình; những thao tác nghiệp vụ của một phóng viên phát thanh; Rèn luyện những kỹ năng thu thập, xử lý thông tin cho phát thanh; sử dụng các thiết bị kỹ thuật thu thanh; rèn luyện kỹ năng thực hiện những thể loại phát thanh cơ bản; rèn luyện kỹ năng phát hiện chủ đề và tổ chức xây dựng một số chương trình phát thanh.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn
45	Tư tưởng Hồ Chí Minh (2+0)	Về kiến thức: Chỉ ra được nguồn gốc, bản chất của tư tưởng Hồ Chí Minh; những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề của cách mạng Việt Nam từ cách mạng giải phóng dân tộc đến cách mạng XHCN. Về kỹ năng: Hình thành cho sinh viên kỹ năng tư duy độc lập, phân tích, đánh giá, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn đời sống, học tập và công tác. Về thái độ: Thể hiện lòng yêu nước, yêu quý lãnh tụ, tự hào dân tộc trong mọi hoạt động, công việc, giao tiếp.	2 (2+0)	Học kỳ 8	- Thảo luận - Bài tập nhóm - Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
46	Tranh Kỹ thuật số (Vẽ Wacom) (0+2)	Học phần này trang bị kiến thức cơ bản về vẽ bảng vẽ wacom, phân biệt được các loại wacom cũng như các đặc tính của nó; khả năng phân tích được những đặc trưng cơ bản trong tư duy và phương pháp tạo hình thông qua tính năng bảng vẽ, lực bút cũng như kỹ thuật sử dụng công cụ trong các ứng dụng thiết kế đồ họa như: photoshop, illustrator, artcam,... ; kỹ năng cơ bản và nâng cao vẽ wacom thông qua công cụ trên các ứng dụng thiết kế đồ họa như: photoshop, illustrator, artcam,... ; kỹ năng vẽ wacom để thực hiện các bài tập thiết kế đồ họa, điện ảnh, ấn phẩm truyền thông.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Đánh giá sản phẩm cá nhân - Bài tập lớn
47	Thiết kế nhân vật 2D và 3D (2D and 3D character Design) (0+2)	Học phần này giúp cho sinh viên nắm vững phương pháp, cách xây dựng một nhân vật hoạt hình 2 chiều để có thể ứng dụng cho các bài học ở học phần tiếp theo như hoạt hình 1; nắm vững phương pháp, cách xây dựng một nhân vật hoạt hình 3 chiều để có thể ứng dụng cho các bài học ở học phần tiếp theo như hoạt hình 2.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Đồ án
48	Phương tiện truyền thông marketing xã hội (0+2)	Học phần Các phương tiện truyền thông mạng xã hội trang bị cho người học những kiến thức: Tổng quan về truyền thông mạng xã hội; Các phương tiện truyền thông mạng xã hội; Kế hoạch hoạch và chiến lược truyền thông mạng xã hội; Bốn mảng chính của truyền thông mạng xã hội. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết các vấn đề, thuyết trình; kỹ năng lập kế hoạch và chiến lược truyền thông mạng xã hội. Sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
49	Kinh doanh sản phẩm truyền thông (0+2)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức: Thị trường truyền thông; Hiểu người tiêu dùng truyền thông; Quy trình kinh doanh; Luật và đạo đức kinh doanh. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết các vấn đề, thuyết trình. Đồng thời giúp cho sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Thuyết trình - Tiểu luận
50	Xử lý âm thanh Audition (0+2)	Học phần này giúp sinh viên nhận biết được đặc điểm giao diện, các tùy chọn cơ bản trong thiết lập setting của Audition; Phân tích được ưu điểm, nhược điểm, khả năng tương thích định dạng nhập, xuất sản phẩm trong quy trình xử lý âm thanh, biên tập video; thông số kỹ thuật phần mềm, phần cứng để tối ưu hóa sản phẩm trong quá trình xử lý âm thanh và dựng phim; Vận dụng tư duy sáng tạo, kỹ năng xử lý âm thanh để hiệu chỉnh âm thanh theo ý tưởng video; tư duy sáng tạo, kỹ năng xử lý âm thanh để tạo ra những sản phẩm âm thanh chuyên nghiệp.	2 (0+2)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
51	Quản lý khủng hoảng truyền thông (3+0)	Học phần này giúp người học Nhận thức được tầm quan trọng của Quản lý khủng hoảng trong truyền thông; Giải thích và phân biệt được các khái niệm, thuật ngữ liên quan đến khủng hoảng truyền thông quản trị khủng hoảng truyền thông; Có những hiểu biết sâu sắc và các phương pháp tiếp cận để nhận diện khủng hoảng truyền thông; Có thể đề xuất các hướng giải quyết và phương pháp quản trị trong giai đoạn khủng hoảng và hậu khủng hoảng; Biết cách xây dựng bản kế hoạch giải quyết khủng hoảng truyền thông và kế hoạch marketing để khôi phục hình ảnh thương hiệu.	3 (3+0)	Học kỳ 8	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
52	Thực tập doanh nghiệp (0+3)	Học phần này cung cấp cho sinh viên cơ hội khám phá sở thích nghề nghiệp dựa trên cơ sở áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong lớp vào môi trường làm việc thực tế tại doanh nghiệp trong lĩnh vực truyền thông. Trải nghiệm thực tập nghề nghiệp này cũng giúp sinh viên hiểu rõ hơn về những gì họ vẫn cần học và tạo cơ hội để xây dựng mạng lưới chuyên nghiệp. Việc thực tập sẽ cung cấp cho sinh viên cơ hội: Tích lũy kinh nghiệm thực tế trong môi trường kinh doanh; Tiếp thu kiến thức và kỹ năng về ngành trong quá trình thực tập; Áp dụng kiến thức và kỹ năng đã học trong lớp vào môi trường làm việc; Trải nghiệm các hoạt động và chức năng của các bộ phận khác nhau trong đơn vị thực tập; Phát triển và hoàn thiện các kỹ năng giao tiếp, hoạt động tập thể, tư duy phản biện và sáng tạo trong giải quyết các vấn đề trong hoạt động truyền thông tại doanh nghiệp; Phát triển sự hiểu biết nhiều hơn về các lựa chọn nghề nghiệp trong khi xác định rõ ràng hơn mục tiêu nghề nghiệp cá nhân.	3 (0+3)	Học kỳ 9	- Quá trình tham dự - Viết báo cáo
53	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (2+0)	Về kiến thức: Phác họa một cách có hệ thống về sự ra đời và lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ Về kỹ năng: Vận dụng tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan điểm sai trái về lịch sử của Đảng. Về thái độ: Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào, xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.	2 (2+0)	Học kỳ 10	- Thảo luận - Bài tập nhóm - Bài tập ứng dụng trên Elearning - Trắc nghiệm

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
54	Quản lý các hoạt động thể dục thể thao (0+2)	Về kiến thức: Sinh viên phác họa được đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị, các kỹ năng và phương pháp hoạt động về công tác quản lý nhà nước về TDTT ở Việt Nam. Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào công tác nghiên cứu, kỹ năng tác nghiệp và tổ chức, quản lý hoạt động của các hoạt động TDTT tại các trường học, cơ quan, tổ chức trong và ngoài tỉnh Bình Dương. Về thái độ: Thông qua ý nghĩa của các hoạt động TDTT tại các cơ quan, tổ chức, sinh viên thể hiện được tinh thần tích cực hơn đối với việc tham gia vào các hoạt động TDTT ở địa phương.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Tự luận - Đi thực tế
55	Truyền thông doanh nghiệp (0+2)	Kiến thức: Các khái niệm và học thuyết quan trọng về truyền thông doanh nghiệp; Các dạng thông điệp truyền thông; Kỹ thuật, chiến lược và các công cụ được sử dụng để xây dựng và quản lý kế hoạch truyền thông doanh nghiệp thành công. Kỹ năng: Các kỹ năng mềm như kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản trị thời gian, kỹ năng thương lượng; kỹ năng chuyên môn như kỹ năng hoạch định chiến lược, kỹ năng sử dụng các công cụ tìm kiếm, kỹ năng sử dụng các trang mạng xã hội, ... Thái độ: Tinh thần hợp tác, biết lắng nghe và thái độ ham học hỏi; Ý thức trách nhiệm cao trong công việc và khả năng làm việc dưới áp lực thời gian	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
56	Chiến lược và kế hoạch truyền thông (0+3)	Học phần này trang bị cho sinh viên các khái niệm để được nhận biết bản chất và chức năng truyền thông, kế hoạch truyền thông trong truyền thông; mô tả được quá trình chiến lược và kế hoạch truyền thông tổng hợp và các yếu tố của truyền thông; ...; Khả năng phân tích và đánh giá được sự khác nhau giữa các yếu tố của kế hoạch truyền thông và các yếu tố của chiến lược từ đó phối hợp để chất lượng truyền thông cung cấp cho khách hàng được hiệu quả; chiến lược chiến lược và kế hoạch truyền thông trong kinh doanh của doanh nghiệp; Tổ chức việc quản lý chiến lược phát triển chiến lược và kế hoạch truyền thông của một doanh nghiệp.	3 (0+3)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập - Bài tập lớn
57	Đồ án phim (0+3)	Học phần giúp sinh viên nhận diện được các ứng dụng, quy trình, kỹ năng cần thiết để thực hiện đồ án phim VTC; Phân tích được quy trình thực hiện, kế hoạch thực hiện một dự án phim VTC; các yếu tố kỹ thuật, nghệ thuật; Vận dụng linh hoạt kiến thức, kỹ năng thiết kế đồ họa; kỹ năng chuyển hóa kịch bản phim, thông điệp truyền thông – quảng cáo để thực hiện đồ án phim VTC chuyên nghiệp.	3 (0+3)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Bài tập thực hành - Bài tập lớn
58	Quản trị truyền thông marketing tích hợp (0+2)	Mục tiêu tổng quát của môn học là cung cấp cho người học các kiến thức cũng như kỹ năng để tổ chức, quản lý và thực hiện thành công một chương trình IMC. Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy giải quyết các vấn đề, thuyết trình. Đồng thời giúp cho sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Tham dự lớp - Thuyết trình, thảo luận - Đồ án

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
59	Tổ chức sự kiện (0+2)	Qua học phần này, sinh viên nhận dạng được xu hướng phát triển thị trường; xây dựng được kế hoạch và kịch bản sự kiện; điều khiển và tổ chức được một số sự kiện phổ biến. Về kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm: sinh viên rèn luyện ý thức lắng nghe và tổ chức kỷ luật.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Thảo luận - Thuyết trình - Viết tiểu luận
60	Quản lý các thiết chế văn hóa (0+2)	Về kiến thức: Sinh viên phân tích được đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và nhân sự, hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất, trang thiết bị...; phương thức hoạt động của các thiết chế văn hóa tại Việt Nam. Về kỹ năng: Vận dụng kiến thức đã học vào nghiên cứu, tác nghiệp; tổ chức và quản lý hoạt động của các thiết chế văn hoá, ứng dụng vào thực tiễn và nghề nghiệp sinh viên trong tương lai. Về thái độ: Thông qua việc tham dự các hoạt động văn hóa nghệ thuật; thể hiện được tinh thần năng động, tích cực tham gia vào các hoạt động văn hoá nghệ thuật ở nhà trường, địa phương cư trú. Bên cạnh đó sinh viên có ý thức hơn trong định hướng nghề nghiệp trong tương lai.	2 (0+2)	Học kỳ 10	- Đi thực tế - Thuyết trình - Tiểu luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
61	Quản trị dự án truyền thông (0+3)	Học phần này trang bị cho người học những kiến thức: Quá trình lập một dự án đầu tư (phân tích kỹ thuật công nghệ, phân tích tài chính, phân tích kinh tế – xã hội và môi trường của dự án đầu tư); Thẩm định, Quản lý một dự án đầu tư (cơ sở pháp lý, phương pháp và kỹ thuật thẩm định). Học phần cũng rèn luyện cho sinh viên kỹ năng quản trị dự án truyền thông, tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, đạo đức kinh doanh. Đồng thời giúp cho sinh viên có thái độ: trung thực, nghiêm túc thực hiện các quy định và thái độ tích cực trong học tập.	3 (0+3)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Thuyết trình, thảo luận - Đồ án
62	Khóa luận tốt nghiệp (0+7)	Học phần này giúp người học: Hệ thống lại kiến thức, kỹ năng đã được học tại trường và vận dụng kiến thức chuyên môn ngành học trong đề tài khóa luận tốt nghiệp một cách có khoa học và sáng tạo; Hình thành ý tưởng về vấn đề nghiên cứu, biết cách tổng hợp và vận dụng lý thuyết để giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tế; Rèn luyện và nâng cao khả năng tư duy, đặt vấn đề và giải quyết vấn đề một cách độc lập và phát huy sở trường của mình trong công trình nghiên cứu khoa học. Ngoài ra, học phần rèn luyện cho sinh viên tự tin thể hiện, trình bày vấn đề nghiên cứu mạch lạc, nhất quán, góp phần tăng cơ hội việc làm cho sinh viên sau đào tạo và ý thức tự nghiên cứu, học suốt đời và đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng và lĩnh vực truyền thông.	7 (0+7)	Học kỳ 11	- Quá trình tham dự - Khóa luận

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
63	Truyền thông xã hội (0+4)	Học phần này giúp người học Ứng dụng được phương pháp nghiên cứu xã hội học trong thu thập và phân tích thông tin; Phân tích những vấn đề xung quanh tác động của truyền thông lên xã hội hiện đại; Trình bày được các vấn đề về trách nhiệm của cá nhân và tổ chức trong thông tin, đặc biệt là trách nhiệm của người làm sản xuất nội dung nghe nhìn.	4 (0+4)	Học kỳ 11	- Tham dự lớp - Thuyết trình, thảo luận - Đồ án

Bình Dương, ngày 30 tháng 6 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Quốc Cường